

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thạo

Biên tập:

Thiếu tá, Thạc sỹ Phí Văn Thành

Thực hiện:

Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Thượng úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 2 - 2025 dạng điện tử phục vụ trên các Web của Thư viện Quân đội.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – KHOA HỌC MÁY TÍNH, THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

001. *Bảo tàng Đồng Quê 10 năm thành lập và phát triển (2012 - 2022)*/ Hoàng Kiên. - Thanh Hóa: Nxb. Thanh Hóa, 2023. - 279tr.; 21cm.

069.09597

B108T/VN.0086324

002. *Chủ quyền không gian mạng - Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia*/ Tô Lâm. - H.: Công an nhân dân, 2021. - 319tr.; 24cm.

005.8

Ch500Q/VV.0021766

003. *Giáo trình Cơ sở dữ liệu*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin/ *Đỗ Thị Mai Hương chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 394tr.; 27cm.

005.750711

Gi-108T/LCV.0003448

004. *Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*: Thư mục sách, báo, tạp chí trích dẫn những lời đánh giá, bình luận/ *Hoàng Xuân Hải chủ biên*. - H.: Văn học, 2012. - 355tr.; 24cm.

016.9597041

H100N/VV.0021760

005. *Qua tên gọi bốn con đường*: Tiểu luận/ *Phan Quang*. - H.: Văn học, 2018. - 251tr.; 21cm.

001

Qu100T/VN.0086336

070 – Phương tiện truyền thông tư liệu, phương tiện truyền thông giáo dục, phương tiện truyền thông tin tức; nghề làm báo; xuất bản

006. *Báo chí của người Hoa tại Sài Gòn (1955-1975)*: Chuyên khảo/ *Phạm Ngọc Hường*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 208tr.; 24cm.

**079.597 B108C/M.0186276 - M.0186277;
MP.0042767; VV.0021457 - VV.0021458**

007. *Báo chí với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng/ Chủ biên: Phan Xuân Thủy, Trần Thanh Lâm*. - H.: Giáo dục Việt Nam, 2021. - 456tr.; 24cm.

070.449 B108C/VV.0021748

008. *Giữ trọn niềm tin/ Nguyễn Công Dũng chủ biên*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 307tr.; 24cm.

070.5722 Gi-550T/VV.0021805

009. *Học viện Báo chí và Tuyên truyền - 60 năm xây dựng và phát triển (1962 - 2022)/ Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên*. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 327tr.; 24cm.

070.0711597 H419V/VV.0021794

010. *Phan Quang với báo chí cách mạng Việt Nam/ Trần Bá Dung chủ biên*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 316tr.; 24cm.

070.92 Ph105Q/VV.0021796

011. *Tín nhiệm và niềm tin/ Nguyễn Tri Thức*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 298tr.; 24cm.

**070.44 T311N/M.0186086 - M.0186087;
MP.0042683; VV.0021364 - VV.0021365**

012. *Từ điển giải thích thuật ngữ báo chí/ Quách Thị Gấm chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 420tr.; 21cm.

**070.403 T550Đ/M.0186228 - M.0186229;
VN.0086131 - VN.0086132**

013. *Vai trò của báo chí trong phòng, chống "Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2017. - 210tr.; 19cm.

070.44932 V103T/VN.0086328

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

014. *Bàn về người hùng, tín ngưỡng người hùng và tinh thần anh hùng/ Thomas Carlyle; Lan Anh dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 315tr.; 24cm.

**192 B105V/M.0186666 - M.0186667;
MP.0042951; VV.0021710 - VV.0021711**

015. *Đạo đức kinh: Hán - Việt - Anh/ Lão Tử; Vũ Thế Ngọc dịch.* - Tái bản. - H.: Thế giới, 2024. - 212tr.; 21cm.

**181.114 Đ108Đ/M.0186429 - M.0186430;
MP.0042844; VN.0086225 - VN.0086226**

016. *Giáo trình Logic học:* Dùng cho đào tạo cán bộ ngành quân sự cơ sở, trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Nguyễn Hữu Tuấn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 104tr.; 27cm.

160.711 Gi-108T/LCV.0003515 - LCV.0003516

017. *Niềm tin của người dân đối với đạo đức kinh doanh hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trịnh Thị Phụng*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 324tr.; 24cm.

**174.4 N304T/M.0186304 - M.0186305;
MP.0042781; VV.0021485 - VV.0021486**

018. *Quản tử*: Thuật cai trị đất nước của Bậc Đế vương/ *Quản Trọng; Nhượng Lê dịch*. - H.: Hồng Đức, 2024. - 494tr.; 24cm.

**181.11 Qu105T/M.0186143 - M.0186144;
MP.0042706; VV.0021409 - VV.0021410**

019. *Tư duy như một triết gia*: Học giả, người mơ mộng và nhà hiền triết có thể dạy chúng ta sống như thế nào?/ *Peter Cave; Phạm Danh Việt dịch*. - H.: Thế giới, 2024. - 320tr.; 24cm.

**100 T550D/M.0186654 - M.0186655;
MP.0042945; VV.0021698 - VV.0021699**

110 – Siêu hình học

020. *Kinh dịch 4.0*: Nhận thức lại Dịch, Luận giải - Ứng dụng, Cải thiện Thời vận/ *Lưu Nguyễn Đào Nguyên*. - H.: Thế giới, 2024. - 312tr.; 21cm.

**133.33 K312D/M.0186331 - M.0186332;
MP.0042794; VN.0086153 - VN.0086154**

021. *Lên đồng - Hành trình của thân linh và thân phận* =

Len dong Journeys of spirits, and destinies/ Ngô Đức Thịnh. - H.: Tri thức, 2025. - 288tr.; 24cm.

**133.91 L254Đ/M.0186739 - M.0186740;
MP.0042971; VV.0021812 - VV.0021813**

022. *Một lược sử về vạn vật:* Sách tham khảo/ *Ken Wilber, Dương Ngọc Dũng dịch.* - H.: Hồng đức, 2023. - 502tr.; 24cm.

**113 M458L/M.0186313 - M.0186314;
MP.0042785; VV.0021495 - VV.0021496**

023. *Siêu hình học/ Aristotle; Ng.dịch: Nguyễn Nguyên Hy, Lê Duy Nam.* - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 546tr.; 24cm.

**110 S309H/M.0186664 - M.0186665;
MP.0042950; VV.0021708 - VV.0021709**

150 – Tâm lý học

024. *Chinh phục điều bất khả thi/ Steven Kotler; Trịnh Ngọc Minh dịch.* - Tái bản lần thứ nhất. - H.: Thế giới, 2024. - 363tr.; 24cm.

**150 Ch312P/M.0186282 - M.0186283;
MP.0042770; VV.0021463 - VV.0021464**

025. *Giáo trình Tâm lý học quân sự:* Dành cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật, trình độ cao đẳng (hoàn thiện từ trung cấp) trong Quân đội nhân dân Việt Nam)/ *Nguyễn Hồng Thanh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 164tr.; 27cm.

150.711 Gi-108T/LCV.0003519 - LCV.0003520

026. Khoa học về lòng tin: Bí quyết đồng điệu cảm xúc và duy trì hạnh phúc cho các cặp đôi/ John M. Gottman; Ng.dịch: Phương Nguyễn, Hương Giang. - H.: Thế giới, 2024. - 520tr.; 24cm.

**155.645 Kh401H/M.0186650 - M.0186651;
MP.0042943; VV.0021694 - VV.0021695**

027. Quãng gánh lo đi và vui sống/ Dale Carnegie; Bảo Trâm dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 416tr.; 21cm.

**158.1 Qu116G/M.0186129 - M.0186130;
MP.0042703; VN.0086075 - VN.0086076**

028. Tâm lý học chia tay/ Tào Tuyết Mẫn; Trịnh Thanh Hà dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 370tr.; 21cm.

**152.41 T120L/M.0186117 - M.0186118;
MP.0042697; VN.0086065 - VN.0086066**

029. Tâm lý học thật kỳ diệu/ Trương Hân; Đặng Hồng Quân dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 510tr.; 21cm.

**150 T120L/M.0186119 - M.0186120;
MP.0042698; VN.0086067 - VN.0086068**

200 - TÔN GIÁO

030. Moses và đức thần giáo/ Sigmund Freud; Thanh Khê dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 294tr.; 21cm.

**221.92 M434V/M.0186125 - M.0186126;
MP.0042701; VN.0086071 - VN.0086072**

031. *Sống đạo Islam và ảnh hưởng trong văn hóa Chăm*: Sách chuyên khảo/ *Lê Đức Hạnh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 268tr.; 24cm.

**297.57 S455Đ/M.0186558 - M.0186559;
MP.0042900; VV.0021619 - VV.0021620**

290 – Tôn giáo khác

294 – Tôn giáo có nguồn gốc Ấn Độ

032. *Chùa Việt Quảng Nam - Đà Nẵng truyền thống và hiện đại (Từ đầu thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XXI)*: Sách chuyên khảo/ *Lê Xuân Thông, Đinh Thị Toàn*. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 396tr.; 24cm.

**294.343509597 Ch501V/M.0186363 - M.0186364;
MP.0042810; VV.0021521 - VV.0021522**

033. *Đạo Bà la môn trong cộng đồng người Chăm ở Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Vũ Thị Thu Hà, Hoàng Văn Chung*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 296tr.; 21cm.. - (Tủ sách tôn giáo, tín ngưỡng dân tộc Chăm)

**294.5 Đ108B/M.0186189 - M.0186190;
MP.0042726; VN.0086107 - VN.0086108**

034. *Kinh tế học Phật giáo*: Công việc, tiền bạc và tiêu dùng theo con đường Phật giáo/ *Kai Romhardt, Dương Ngọc Dũng dịch*. - H.: Hồng đức, 2023. - 308tr.; 24cm.

**294.3376 K312T/M.0186321 - M.0186322;
MP.0042789; VV.0021503 - VV.0021504**

035. *Luận về tái sinh*/ Roger R. Jackson; Lê Trường Sơn dịch.
- H.: Thế giới, 2024. - 431tr.; 24cm.

**294.3423 L502V/M.0186327 - M.0186328;
MP.0042792; VV.0021509 - VV.0021510**

036. *Phật giáo với dân tộc*: Từ thời nhà Lý đến nay/ *Chủ biên:*
Thích Đức Thiện, Nguyễn Thái Bình. - H.: Chính trị quốc gia
Sự thật, 2024. - 408tr.; 24cm.

**294.309597 Ph124G/M.0186540 - M.0186541;
MP.0042894; VV.0021601 - VV.0021602**

**037. *Thiền Trúc Lâm đương đại trong đời sống xã hội vùng
Nam Bộ hiện nay***: Sách chuyên khảo/ *Đỗ Hương Giang chủ
biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 316tr.; 24cm.

**294.392709597 Th305T/M.0186296 - M.0186297;
MP.0042777; VV.0021477 - VV.0021478**

038. *Toàn cảnh Phật giáo*: Đức Phật và Phật pháp/ *John S.
Strong; Thuần Nguyễn dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 496tr.;
24cm.

**294.3 T406C/M.0186325 - M.0186326;
MP.0042791; VV.0021507 - VV.0021508**

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

039. *Bà mẹ đơn thân ở đô thị hiện nay*: Nghiên cứu trường
hợp tại thành phố Hà Nội: Sách chuyên khảo/ *Nghiêm Thị Thủy
chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 172tr.; 21cm.

**306.87432 B100M/M.0186214 - M.0186215;
MP.0042737; VN.0086117 - VN.0086118**

**040. *Bản sắc văn hóa Ý*/ Giuseppe Giliberti; Khoa Tiếng Italia
- Trường Đại học Hà Nội dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 160tr.;
21cm.**

**306.0954 B105S/M.0186335 - M.0186336;
MP.0042796; VN.0086157 - VN.0086158**

**041. *Chủ nghĩa xã hội tôi mơ ước*/ Phạm Chánh Trực. - Tp.
Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 360tr.;
24cm.**

300 Ch500N/VV.0021746

**042. *Đề cương về văn hóa Việt Nam*/ Trường Chinh. - H.:
Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 32tr.; 12cm.**

**306.09597 Đ250C/M.0186735 - M.0186736;
MP.0042969; VN.0086361 - VN.0086362**

**043. *Giáo trình Văn hóa - xã hội*: Dành cho đào tạo ngành
quân sự cơ sở, liên thông từ trung cấp lên cao đẳng trong Quân
đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Hữu Nghị chủ biên. - H.: Quân
đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 27cm.**

306.40711 Gi-108T/LCV.0003512

**044. *Hôn nhân và gia đình nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ giai
đoạn 1960-1975*: Sách chuyên khảo/ Đồng chủ biên: Trần Thị
Minh Thi, Nguyễn Hữu Minh. - H.: Khoa học xã hội, 2022. -
472tr.; 24cm.**

**306.85209597 H454N/M.0186306 - M.0186307;
MP.0042782; VV.0021487 - VV.0021488**

045. *Hôn nhân và gia đình nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ giai đoạn 1976-1986*: Sách chuyên khảo/ *Trần Thị Minh Thi* chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 696tr.; 24cm.

**306.85209597 H454N/M.0186308 - M.0186309;
MP.0042783; VV.0021489 - VV.0021490**

046. *Nhân học văn hóa ở Việt Nam*: Diễn trình và nghiên cứu/ *Chủ biên: Đỗ Lai Thúy, Phạm Minh Quân*. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 539tr.; 24cm.

306.09597 Nh121H/M.0186694; VV.0021782

047. *Thuật ngữ nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp*/ *Chủ biên: Trương Hồng Hải, Nguyễn Xuân Trường*. - H.: Tư pháp, 2021. - 359tr.; 24cm.

300.14 Th504N/VV.0021718

048. *Tổ chức bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*: Sách chuyên khảo/ *Lã Hồng Phương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 164tr.; 21cm.

300.711597 T450C/LC.0017512 - LC.0017513

049. *Trụ cột văn hóa: Một góc nhìn*/ *Nguyễn Trọng Chuẩn*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 316tr.; 21cm.

**306.09597 Tr500C/M.0186502 - M.0186503;
MP.0042875; VN.0086239 - VN.0086240**

050. *Văn hóa Hà Giang - Động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh*: Kỷ yếu Hội nghị văn hóa

năm 2023. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023. - 302tr.; 24cm.

306.09597

V115H/VV.0021764 - VV.0021765

051. Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Hồng/ Vũ Tự Lập chủ biên. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 308tr.; 24cm.

306.09597

V115H/M.0186365 - M.0186366;

MP.0042811; VV.0021523 - VV.0021524

052. Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh. - H.: Tri thức, 2025. - 600tr.; 24cm.

306.09597

V115H/M.0186798 - M.0186799;

MP.0043000; VV.0021868 - VV.0021869

053. Việt Nam văn hóa sử cương/ Đào Duy Anh. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2023. - 311tr.; 24cm.

306.09597

V308N/M.0186147 - M.0186148;

MP.0042708; VV.0021413 - VV.0021414

302 – Tương tác xã hội

054. Gương người tốt, việc làm hay. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020. - 314tr.; 24cm.

302.59097

G561N/VV.0021752

055. Lịch sử phát triển truyền thông đại chúng Trung Quốc/ Lê Thanh Bình. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 306tr.; 24cm.

**302.230951 L302S/M.0186082 - M.0186083;
MP.0042681; VV.0021360 - VV.0021361**

056. *Người tốt, việc tốt - Nét đẹp từ những điều giản dị:* Tôn vinh các điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 239tr.; 24cm.

302.0922597 Ng558T/VV.0021768

303 – Quá trình xã hội

057. *A, B, C về "nghề" lãnh đạo, quản lý/ Vũ Khoan.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 264tr.; 15cm.

**303.34 A100V/M.0186353 - M.0186354;
MP.0042805; VN.0086171 - VN.0086172**

058. *Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 536tr.; 24cm.

303.4833 Ch527Đ/VV.0021716

059. *Kết tinh từ cuộc sống/ Trần Văn.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023. - 406tr.; 21cm.

303.4 K258T/VN.0086337

060. *Xã hội Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi:* Những nghiên cứu từ tiếp cận xã hội học/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Đức*

Vinh, Đặng Nguyên Anh. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 754tr.; 24cm.

**303.409597 X100H/M.0186361 - M.0186362;
MP.0042809; VV.0021519 - VV.0021520**

305 – Nhóm người

061. *Biên niên sự kiện 10 năm Hội Trường Sơn Việt Nam (2011 - 2021)*/ Phạm Thành Long chủ biên. - H.: Thanh niên, 2022. - 978tr.; 21cm.

305.90697 B305N/VN.0086322 - VN.0086323

062. *Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ở vùng Tây Bắc (2001 - 2021)*/ Phạm Minh Thế. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 331tr.; 24cm.

305.8009597 Ch312S/VV.0021630 - VV.0021631

063. *Người Brâu ở Việt Nam.* - H.: Thống tấn, 2024. - 134tr.; 25cm.

305.895930597 Ng558B/VV.0021639 - VV.0021640

064. *Người Dao Tiền ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Lý Hành Sơn.* - H.: Khoa học xã hội, 2021. - 616tr.; 24cm.

**305.895978 Ng558D/M.0186310 - M.0186311;
MP.0042784; VV.0021491 - VV.0021492**

065. *Người Sán Chay ở Việt Nam.* - H.: Thông tấn, 2024. - 140tr.; 25cm.

305.895910597 Ng558S/VV.0021641 - VV.0021642

066. Nhận diện tầng lớp trung lưu đô thị hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Trần Nguyệt Minh Thu chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 240tr.; 21cm.

**305.5509597 Nh121D/M.0186371 - M.0186372;
MP.0042814; VN.0086175 - VN.0086176**

067. Vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Nguyễn Tú Anh.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 209tr.; 30cm + Phụ lục

305.8009597 V103T/LV.0010690

068. Vai trò người cao tuổi trong xã hội Việt Nam đang già hóa: Sách chuyên khảo/ *Trần Thị Minh Thi, Nguyễn Hà Đông, Lỗ Việt Phương.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 348tr.; 21cm.

**305.2609597 V103T/M.0186377 - M.0186378;
MP.0042817; VN.0086181 - VN.0086182**

069. Văn hóa của người Nùng và người Hmông trong mối quan hệ tộc người liên biên giới Việt Nam - Trung Quốc/ *Trần Thị Mai Lan chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 328tr.; 21cm.

**305.899 V115H/M.0186220 - M.0186221;
MP.0042740; VN.0086123 - VN.0086124**

307 – Cộng đồng

070. Hành vi lệch chuẩn - vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng nông thôn: Phân tích từ hướng tiếp cận xã hội học pháp luật: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Đức Chiện*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 287tr.; 21cm.

**307.7209597 H107V/M.0186226 - M.0186227;
MP.0042743; VN.0086129 - VN.0086130**

071. Làng và dân làng ở Bắc Kỳ/ *Albert Kahn; Chiến Kiệt dịch*. - H.: Dân trí, 2024. - 124tr.; 23cm.

**307.762 L106V/M.0186648 - M.0186649;
MP.0042942; VV.0021692 - VV.0021693**

072. Nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ (1976-1996): Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Ngọc Mão chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 632tr.; 24cm.

**307.7209597 N455T/M.0186357 - M.0186358;
MP.0042807; VV.0021515 - VV.0021516**

073. Phát triển không gian văn hóa đô thị ở Nhật Bản thời cận đại: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Dương Đỗ Quyên chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 236tr.; 21cm.

**307.760952 Ph110T/M.0186218 - M.0186219;
MP.0042739; VN.0086121 - VN.0086122**

074. Sinh tồn của đô thị - Sống và phát triển rực rỡ trong Thời kỳ Biệt lập/ *Edward Glaeser, David Cutler; Ng.dịch: Lê Thúy Ái, Nguyễn Phương Mạnh*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 399tr.; 24cm.

**307.76 S312T/M.0186660 - M.0186661;
MP.0042948; VV.0021704 - VV.0021705**

320 – Khoa học Chính trị (Chính trị học và chính quyền)

075. *Atlas Biển đảo quê hương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 96tr.; 23cm.

**320.1509597 A110B/LCV.0003498 -
LCV.0003499**

076. *Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021; 24cm.

T.1: Kỹ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia. - 519tr.

320.15028558 B108Đ/VV.0021750

T.2: Kỹ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia. - 515tr.

320.15 B108Đ/VV.0021714

077. *Biển đảo quê hương: Lãnh thổ thiêng liêng*. - H.: Hồng đức, 2024. - 219tr.; 19cm.

**320.1209597 B305Đ/M.0186389 - M.0186390;
MP.0042823; VN.0086193 - VN.0086194**

078. *Biển đảo quê hương: Tài nguyên - Môi trường - Di sản*. - H.: Hồng đức, 2024. - 215tr.; 19cm.

**320.1209597 B305Đ/M.0186387 - M.0186388;
MP.0042822; VN.0086191 - VN.0086192**

079. *Chính sách công: chính trị, phân tích và các lựa chọn*/ Michael E. Kraft; Ng.dịch: Nguyễn Đăng Núi, Lê Thị Thu

Hương.... - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 890tr.; 24cm.

**320.6 Ch312S/M.0186076 - M.0186077;
MP.0042679; VV.0021356 - VV.0021357**

080. Chính sách công so sánh: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Hồ Việt Hạnh, Kiều Quỳnh Anh.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 246tr.; 21cm.

**320.6 Ch312S/M.0186222 - M.0186223;
MP.0042741; VN.0086125 - VN.0086126**

081. Cúc diện thế giới đến năm 2045/ Nguyễn Minh Vũ chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 387tr.; 24cm.

**320.9 C506D/M.0186401 - M.0186402;
MP.0042829; VV.0021541 - VV.0021542**

082. Giáo trình Nhà nước và Pháp luật: Dành cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật, trình độ cao đẳng (hoàn thiện từ trung cấp) trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Bùi Quang Huy chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 27cm.

**320.10711 Gi-108T/LCV.0003504 -
LCV.0003505**

083. Giáo trình Nhà nước và Pháp luật: Dành cho đào tạo ngành quân sự cơ sở, liên thông từ trung cấp lên cao đẳng trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Bùi Quang Huy chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 116tr.; 27cm.

**320.10711 Gi-108T/LCV.0003506 -
LCV.0003507**

084. Hướng dẫn học tập môn học Nhà nước và pháp luật:

Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự/ *Phạm Tuấn Anh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 292tr.; 27cm.

320.10711

H561D/LCV.0003467

085. *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng/ Phạm Văn Linh chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2018. - 571tr.; 24cm.

320.0711

N122C/VV.0021722

086. *Người xưa giữ nước (Kể chuyện bảo vệ biên cương, biển đảo)/ Nguyễn Hữu Tâm.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 272tr.; 21cm.

320.1509597

Ng558X/M.0186337 - M.0186338;

MP.0042797; VN.0086159 - VN.0086160

087. *Người xưa giữ nước (Kể chuyện bảo vệ biên cương, biển đảo)/ Nguyễn Hữu Tâm.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 272tr.; 21cm.

320.1509597

Ng558X/M.0186590 - M.0186591;

MP.0042913; VN.0086302 - VN.0086303

088. *Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới/ Vũ Minh Giang chủ biên.* - H.: Tri thức, 2024. - 268tr.; 23cm.

320.4597

Nh556Đ/M.0186814 - M.0186815;

MP.0043008; VV.0021884 - VV.0021885

089. *Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả - Cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay/ Chủ biên: Nguyễn Bá Chiến, Lê Hải Bình.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 408tr.; 24cm.

320.109597
VV.0021494

Qu105T/M.0186312; VV.0021493 -

090. *Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*: Giai đoạn mới, yêu cầu mới/ *Chủ biên: Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Anh,....* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 708tr.; 24cm.

320.53209597 X126D/M.0186319 - M.0186320;
MP.0042788; VV.0021501 - VV.0021502

324 – Quá trình chính trị

091. *Báo cáo khoa học thường niên năm 2020/ Phùng Hữu Phú chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 582tr.; 24cm.

324.2597075 B108C/VV.0021719

092. *Báo cáo khoa học thường niên năm 2023.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 598tr.; 24cm.

324.2597075 B108C/VV.0021747

093. *Bồi dưỡng năng lực công tác đoàn cho đội ngũ cán bộ đoàn Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Tổng Văn Thắng.* - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 128tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597014 B452D/LV.0010714

094. *Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của bí thư chi bộ ở Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2*

hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Vũ Phong*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 124tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.0010715

095. *Bồi dưỡng phong cách làm việc của bí thư chi bộ ở Đảng bộ Trường Quân sự Quân khu 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Khương*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.0010718

096. *Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của cấp ủy viên cơ sở ở Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Thiều Vĩnh Thành*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 128tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.0010719

097. *Bồi dưỡng phương pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Quốc Thọ*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.0010716

098. *Chất lượng phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ đảng viên ở Đảng bộ học viện Chính trị hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Chu Văn Quang, Lưu Đình Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 156tr.; 21cm.

324.2597075

Ch124L/LC.0017518

099. *Chất lượng tổ chức cơ sở đoàn ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Đình Lam.* - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 131tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597014

Ch124L/LV.0010717

100. *Công tác xây dựng Đảng từ năm 1945 đến năm 1951:* Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ *Nguyễn Tuấn Anh.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 197tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

C455T/LV.0010694

101. *Đảng bộ Binh chủng Thông tin Liên lạc lãnh đạo công tác giáo dục chính trị từ năm 2010 đến năm 2020:* Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Hoàng Đà.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 128tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010736

102. *Đổi mới công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên của các chi bộ đại đội học viên ở Đảng bộ Học viện Hậu cần hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hà Văn Nguyễn.* - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 135tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ452M/LV.0010720

103. *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam:* Dùng cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật, trình độ cao đẳng (36 tháng) trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Nguyễn Đức Hùng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 144tr.; 27cm.

324.2597075 Gi-108T/LCV.0003508 -
LCV.0003509

104. Giữ vững trận địa tư tưởng - văn hóa của Đảng trong Quân đội - Nhận thức mới, tầm nhìn xa: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Bá Dương. - H.: Quân đội nhân dân, 2024; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

T.1: Định hình thể giới quan, phương pháp luận và mục tiêu, lý tưởng chiến đấu. - 220tr.

324.2597075 Gi-550V/LCV.0003561 -
LCV.0003562

T.2: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân - Niềm tin và lẽ sống cao đẹp. - 236tr.

324.2597075 Gi-550V/LCV.0003563 -
LCV.0003564

105. Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương - 1/4 thế kỷ xây dựng và phát triển (1996-2021). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 403tr.; 24cm.

324.2597075 H452Đ/VV.0021741

106. Hội đồng Lý luận Trung ương - 25 năm xây dựng và phát triển. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 234tr.; 24cm.

324.2597075 H452Đ/VV.0021724

107. Lịch sử Đảng bộ Kho J102 (1967 - 2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 424tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/VN.0086326

108. *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Kon Tum (1945-2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 516tr.; 24cm.

**324.2597075 L302S/LCV.0003425 -
LCV.0003426**

109. *Lịch sử Đảng bộ Viện Kỹ thuật cơ giới quân sự (1974-2024)/ Lê Thanh Hiến chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 456tr.; 24cm.

324.2597075 L302S/LCV.0003484

110. *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ lớp học viên ở Đảng bộ Học viện Lục quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Nguyễn Duy Biển. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.0010712

111. *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền 2011 - 2021/ Phạm Minh Sơn chủ biên.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 346tr.; 24cm.

324.2597075 Nh556S/VV.0021793

112. *Phát huy vai trò học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay:* Sách chuyên khảo/ Đỗ Ngọc Hanh. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 21cm.

324.2597075 Ph110H/LC.0017553

113. *Sắt son niềm tin với Đảng.* - H.: Nxb. Trẻ, 2020. - 243tr.;

26cm.. - (Kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng cộng sản Việt Nam
(3/2/1930 - 3/2/2020))

324.2597075 S118S/VV.0021730 - VV.0021731

114. Tài liệu học tập các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Dành cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 159tr.; 19cm.

324.2597075 T103L/M.0186407 - M.0186408;
MP.0042834; VN.0086205 - VN.0086206

115. Tài liệu hỏi - đáp những nội dung cốt lõi trong tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 258tr.; 15cm.

324.2597075 T103L/M.0186425 - M.0186426;
MP.0042842; VN.0086223 - VN.0086224

116. Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: Dành cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong Nhân dân. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2017. - 115tr.; 19cm.

324.2597075 T103L/M.0186417 - M.0186418;
VN.0086215 - VN.0086216

117. Tài liệu hỏi - đáp về các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Dành cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền

trong nhân dân. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 118tr.; 19cm.

324.2597075 T103L/M.0186409 - M.0186410;
MP.0042835; VN.0086207 - VN.0086208

118. Tài liệu nhận thức và triển khai công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 88tr.; 19cm.

324.2597075 T103L/M.0186602 - M.0186603;
MP.0042919; VN.0086312 - VN.0086313

119. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần nghị quyết đại hội XIII của Đảng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 398tr.; 24cm.

324.2597075 T116C/VV.0021749

120. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới/ Lưu Hoàng Vân chủ biên. - H.: Lý luận chính trị, 2020. - 315tr.; 21cm.

324.2597075 V103T/VN.0086332

121. Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 254tr.; 19cm.

324.2597075 V115K/M.0186415 - M.0186416;
MP.0042838; VN.0086213 - VN.0086214

122. Văn kiện Hội nghị lần thứ mười ban Chấp hành trung

ương Đảng khóa XIII. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 318tr.; 19cm.

324.2597075 V115K/M.0186421 - M.0186422;
MP.0042840; VN.0086221 - VN.0086222

123. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 215tr.; 19cm.

324.2597075 V115K/M.0186419 - M.0186420;
MP.0042839; VN.0086217 - VN.0086218

124. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 247tr.; 19cm.

324.2597075 V115K/M.0186411 - M.0186412;
MP.0042836; VN.0086209 - VN.0086210

125. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 143tr.; 19cm.

324.2597075 V115K/M.0186423 - M.0186424;
MP.0042841; VN.0086219 - VN.0086220

126. *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 283tr.; 24cm.

324.2597075 V121D/VV.0021728 - VV.0021729

127. *Vì sự trong sạch, vững mạnh và trường tồn của Đảng/*

Trần Quốc Vượng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 635tr.; 24cm.

324.2597075

V300S/VV.0021634 - VV.0021635

327 – Quan hệ quốc tế

128. *Biển Đông từ góc nhìn lợi ích của các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương/ Bùi Thị Thu Hiền chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 387tr.; 24cm.*

327.16

B305Đ/VV.0021632 - VV.0021633

129. *Cạnh tranh chiến lược Ấn Độ - Trung Quốc tại khu vực Nam Á giai đoạn 2000 - 2020 và dự báo đến 2030: Sách chuyên khảo/ Trần Hoàng Long chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 426tr.; 24cm.*

327.51054

C107T/M.0186202 - M.0186203;

MP.0042731; VV.0021439 - VV.0021440

130. *Chiến lược của Mỹ và Trung Quốc đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và hàm ý chính sách cho Việt Nam/ Võ Hải Minh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 256tr.; 21cm.*

327.73051

Ch305L/M.0186187 - M.0186188;

MP.0042725; VN.0086105 - VN.0086106

131. *Chiến lược kết nối của Trung Quốc với các nước Đông Nam Á lục địa giai đoạn hiện nay: Sách chuyên khảo/ Trần Thị Hải Yến chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 268tr.; 21cm.*

327.51059 Ch305L/M.0186175 - M.0186176;
MP.0042719; VN.0086093 - VN.0086094

132. Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc trong bối cảnh mới: Sách phục vụ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược/ Nguyễn Quang Thuấn chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 411tr.; 24cm.

327.51 Ch305L/VV.0021713

133. Chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông mở rộng: Nhìn từ Thỏa thuận Hòa bình Mỹ - Taliban: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Khánh Vân chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 252tr.; 21cm.

327.730581 Ch312S/M.0186179 - M.0186180;
MP.0042721; VN.0086097 - VN.0086098

134. Công tác chỉ đạo và phối hợp tìm kiếm, quy tập, hồi hương hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh, giai đoạn 2000 - 2020. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 392tr.; 22cm.

327.17 C455T/LC.0017352 - LC.0017353;
M.0186518 - M.0186519; MP.0042883; VN.0086256 - VN.0086257

135. Lăn theo dấu tích lịch sử con đường Hồ Chí Minh trên đất Lào: Ký sự. - Xuất bản lần thứ nhất. - Viêng Chăn: Nhà văn Lào, 2022. - 206tr.; 18cm.

327.5940597 L121T/VN.0086325

136. Ngoại giao Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ/

Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Tri thức, 2025. - 184tr.; 23cm.. - (Kỉ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**327.209597 Ng404G/M.0186642 - M.0186643;
MP.0042939; VV.0021686 - VV.0021687**

137. *Những chuyến đi trên đất nước Triệu Voi/ Hoàng Kiền.* - H.: Văn học, 2024. - 951tr.; 21cm.

327.5970594 Nh556C/VN.0086344

138. *Tây Trường Sơn tình sâu nghĩa nặng/ Hoàng Kiền.* - Thanh Hóa: Nxb. Thanh Hóa, 2023. - 463tr.; 21cm.

327.5970594 T126T/VN.0086343

139. *Trò chơi quyền lực:* Quá khứ, hiện tại và tương lai của trật tự thế giới/ *Ngô Di Lân.* - H.: Thế giới, 2025. - 372tr.; 21cm.

**327.17 Tr400C/M.0186586 - M.0186587;
MP.0042911; VN.0086297 - VN.0086298**

140. *70 năm quan hệ Việt - Nga và đôi điều về nước Nga:* Sách tham khảo/ *Vũ Dương Huân.* - H.: Chính trị quốc gia, 2020. - 207tr.; 24cm.

**327.597047 B112M/M.176576 - M.176577;
MP.0036565 - MP.0036566; VV.0018152 - VV.0018153,
VV.0021763**

328 – *Quá trình lập pháp*

141. *Quốc hội khóa XIV: Thành tựu và dấu ấn nổi bật.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021. - 999tr.; 27cm.

328.597 Qu451H/VV.0021767

142. *Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ Nguyễn Phú Trọng.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 843tr.; 24cm.

**328.597 Qu451H/M.0186532 - M.0186533;
MP.0042890; VV.0021595 - VV.0021596**

143. *Tổ chức và hoạt động của Nghị viện một số nước trên thế giới/ Chủ biên: Nguyễn Sĩ Dũng, Hoàng Minh Hiếu.* - H., 2014. - 415tr.; 24cm.

328.39 T450C/M.0186670

330 – *Kinh tế học*

144. *Chủ nghĩa tư bản không có tư bản: Sự trỗi dậy của nền kinh tế vô hình/ Jonathan Haskel; Nguyễn Thanh Sơn dịch.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 444tr.; 24cm.

**330.12 Ch500N/M.0186542 - M.0186543;
VV.0021603 - VV.0021604**

145. *Kinh tế kỷ nguyên số: Thách thức và cơ hội/ Diane Coyle; Dương Hải Hà dịch.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 318tr.; 24cm.

**330 K312T/M.0186538 - M.0186539;
MP.0042893; VV.0021397 - VV.0021398**

146. Tư duy như kinh tế gia: Những nhà kinh tế vĩ đại đã định hình thế giới có thể dạy chúng ta điều gì?/ *Robbie Mochrie; Tuệ Nhân dịch.* - H.: Thế giới, 2024. - 286tr.; 24cm.

**330 T550D/M.0186656 - M.0186657;
MP.0042946; VV.0021700 - VV.0021701**

332 – Kinh tế học tài chính

147. Blockchain cơ bản/ Daniel Drescher; Hồ Đắc Phương dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 373tr.; 21cm.

**332.178028 BI419C/M.0186161 - M.0186162;
MP.0042712**

148. Chuyển giao công nghệ trong đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Phạm Bích Ngọc chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 319tr.; 24cm.

**332.673510597 Ch527G/M.0186554 - M.0186555;
MP.0042898; VV.0021615 - VV.0021616**

149. FinTech và ảnh hưởng của FinTech các định chế tài chính ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Thị Hoài Lê, Trần Thị Xuân Anh.* - H.: Khoa học xã hội, 2021. - 324tr.; 24cm.

**332.0285 F312V/M.0186198 - M.0186199;
MP.0042729; VV.0021435 - VV.0021436**

150. Hỗ trợ phát triển chính thức của Các Tiểu vương quốc

Ả-Rập Thống nhất và khả năng hợp tác với Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Đỗ Đức Hiệp chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 222tr.; 24cm.

**332.673 H450T/M.0186355 - M.0186356;
MP.0042806; VV.0021513 - VV.0021514**

151. *Phát triển dịch vụ thanh toán điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh mới*/ Nguyễn Thị Tố Quyên chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 268tr.; 24cm.

**332.17809597 Ph110T/M.0186552 - M.0186553;
MP.0042897; VV.0021613 - VV.0021614**

333 – Kinh tế đất và năng lượng

152. *Cuộc đua năng lượng tái tạo ở Trung Đông - Bắc Phi: Trường hợp UAE và Morocco - Gợi ý cho Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ Kiều Thanh Nga chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 328tr.; 21cm.

**333.794 C514Đ/M.0186375 - M.0186376;
MP.0042816; VN.0086179 - VN.0086180**

153. *Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2022 - Ổn định và phát triển thị trường bất động sản*: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Phạm Hồng Chương, Tô Trung Thành. - H.: Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2023. - 271tr.; 24cm.

333.309597 Đ107G/VV.0021751

154. *Môi trường và đa dạng sinh học*: Tuyển chọn các công trình nghiên cứu của giáo sư Võ Quý/ Võ Quý. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 498tr.; 24cm.

333.7 M452T/VV.0021529 - VV.0021530

155. *Phát huy giá trị biển, đảo Việt Nam hướng tới nền kinh tế biển xanh và bền vững/ Nguyễn Chu Hồi.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 406tr.; 24cm.

333.9164 Ph110H/VV.0021636

156. *Phát triển thủy điện của Lào và tác động đến Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Ngọc Lan chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 248tr.; 24cm.

**333.91409594 Ph110T/M.0186302 - M.0186303;
MP.0042780; VV.0021483 - VV.0021484**

157. *Tác động của suy giảm rừng tới đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên:* Sách chuyên khảo/ *Phạm Xuân Hoàng chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 400tr.; 21cm.

**333.75 T101Đ/M.0186173 - M.0186174;
MP.0042718; VN.0086091 - VN.0086092**

158. *Tài nguyên đất đai ở Châu Phi:* Đói nghèo trên những cánh đồng màu lớn: Sách chuyên khảo/ *Trần Thị Lan Hương.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 212tr.; 21cm.

**333.7617096 T103N/M.0186216 - M.0186217;
MP.0042738; VN.0086119 - VN.0086120**

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

159. Di sản cho muôn đời sau/ *Sưu tầm, biên soạn: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai.* - H.: Tri thức, 2024. - 200tr.; 23cm.. - (Hồ Chí Minh - Gương sáng cho muôn đời)

**335.4346 D300S/M.0186808 - M.0186809;
MP.0043005; VV.0021878 - VV.0021879**

160. Giáo trình Triết học Mác - Lênin: Dùng cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật, trình độ cao đẳng (36 tháng) trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Bùi Ngọc Quân chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 27cm.

**335.4110711 Gi-108T/LCV.0003513 -
LCV.0003514**

161. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh: Dùng cho đào tạo ngành quân sự cơ sở, liên thông từ trung cấp lên cao đẳng trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Nguyễn Văn Huấn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 144tr.; 27cm.

**335.43460711 Gi-108T/LCV.0003517 -
LCV.0003518**

162. Hỏi - đáp triết học Mác - Lênin/ *Đồng chủ biên: Đỗ Hồng Quảng, Nguyễn Đắc Việt.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 216tr.; 21cm.

335.411 H428Đ/LC.0017517

163. Hướng dẫn học tập môn kinh tế quân sự Mác-Lênin: Dùng cho học viên đào tạo chỉ huy tham mưu hậu cần, kỹ thuật tại Học viện Kỹ thuật Quân sự/ *Phùng Văn Như chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 162tr.; 27cm.

335.43

H561D/LCV.0003458

164. Nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Sách chuyên khảo/ Vũ Trọng Lâm chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 327tr.; 24cm.

335.009597 Nh121T/M.0186526 - M.0186527;
MP.0042887; VV.0021389 - VV.0021390

165. Utopia - Địa đàng trần gian/ Thomas More; Trịnh Lữ dịch. - Tái bản. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 210tr.; 21cm.

335.02 U522Đ/M.0186123 - M.0186124;
MP.0042700; VN.0086069 - VN.0086070

166. Vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc: Góp phần lan tỏa và khẳng định giá trị nội dung cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam". - H.: Lý luận chính trị, 2022. - 271tr.; 24cm.

335.009597 V556B/VV.0021727

338 – Sản xuất

167. Bàn về chuyển đổi mô hình nông nghiệp nước lớn - Nghiên cứu chuyển đổi phương thức phát triển nông nghiệp trong xây dựng "xã hội hai mô hình"/ Trần Văn Thắng; Ng.dịch: Cầm Tú Tài, Trịnh Quốc Hùng. - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2023. - 442tr.; 24cm.

**338.10951 B105V/M.0186084 - M.0186085;
MP.0042682; VV.0021362 - VV.0021363**

168. *Bảo vệ và phát huy tài nguyên di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững ở Việt Nam*: Từ thực tiễn hai di sản thế giới Đô thị cổ Hội An và Quần thể danh thắng Tràng An/ *Đỗ Thị Thanh Thủy chủ biên*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 471tr.; 24cm.

338.4791597 B108V/VV.0021628 - VV.0021629

169. *Chiến trường bán dẫn*: Cạnh tranh chiến lược và tự chủ đổi mới sáng tạo của Trung Quốc thế kỷ 21/ *Phạm Sỹ Thành, Nguyễn Tuệ Anh*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 540tr.; 24cm.

**338.47 Ch305T/M.0186317 - M.0186318;
MP.0042787; VV.0021499 - VV.0021500**

170. *Chủ trương, chính sách của Việt Nam chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*/ *Nguyễn Văn Bình chủ biên*. - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 253tr.; 24cm.

338.06409597 Ch500T/VV.0021712

171. *Con đường Trung Quốc và phát triển kinh tế chất lượng cao*: Sách tham khảo/ *Chủ biên: Lê Dĩ Ninh, Trình Chí Cường, Triệu Thu Vận; Ng.dịch: Nhiếp Tân, Thượng Phong*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 706tr.; 24cm.

**338.951 C429Đ/M.0186534 - M.0186535;
MP.0042891; VV.0021597 - VV.0021598**

172. *Công nghiệp không carbon: chuyển đổi công nghệ và chính sách để đạt được thịnh vượng bền vững*/ *Jeffrey*

Rissman; Nguyễn Hồng Đăng dịch. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 567tr.; 24cm.

**338 C455N/M.0186536 - M.0186537;
MP.0042892; VV.0021599 - VV.0021600**

173. Công nghiệp văn hóa ở một số quốc gia Châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Ngọc chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 680tr.; 24cm.

**338.47306094 C455N/M.0186292 - M.0186293;
MP.0042775; VV.0021473 - VV.0021474**

174. Công nghiệp 4.0 ở Liên minh Châu Âu và một số nước thành viên: Sách chuyên khảo/ *Đỗ Tá Khánh chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 276tr.; 21cm.

**338.084 C455N/M.0186177 - M.0186178;
MP.0042720; VN.0086095 - VN.0086096**

175. Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2021: Ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch Covid - 19: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Phạm Hồng Chương, Tô Trung Thành.* - H.: Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. - 282tr.; 24cm.

338.9597 Đ107G/VV.0021754

176. Hệ sinh thái công nghiệp 4.0: Nghiên cứu trường hợp Israel và gợi mở cho Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Đinh Công Hoàng.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 296tr.; 24cm.

**338.095694 H250S/M.0186298 - M.0186299;
MP.0042778; VV.0021479 - VV.0021480**

177. Kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng tiềm lực quốc

phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay: Luận văn thạc sĩ Kinh tế Chính trị: 8310102/ Nguyễn Văn Giang. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 115tr.; 30cm + Phụ lục

338.9597

K258H/LV.0010734

178. *Logistics và quản trị chuỗi cung ứng/ Paul R. Murphy, A. Michael Knemeyer; Nguyễn Xuân Hà dịch. - H.: Công thương, 2024. - 434tr.; 28cm.*

338.044

L427V/M.0186266 - M.0186267;

MP.0042762; VV.0021447 - VV.0021448

179. *Một số chính sách kinh tế của Mỹ dưới thời tổng thống Donald Trump/ Lê Thị Vân Nga chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 316tr.; 21cm.*

338.973

M458S/M.0186232 - M.0186233;

MP.0042745; VN.0086135 - VN.0086136

180. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam trong bối cảnh mới: Sách chuyên khảo là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp quốc gia, mã số: KH.04.30/21-25/ Nguyễn Văn Bạo chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 336tr.; 21cm.*

338.9597

M458S/LC.0017554 - LC.0017555

181. *Phát triển bền vững vùng Trung Bộ từ thực tiễn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Hồ Việt Hạnh, Nguyễn Vũ Quỳnh Anh. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 352tr.; 21cm.*

338.9597

Ph110T/M.0186230 - M.0186231;

MP.0042744; VN.0086133 - VN.0086134

182. *Phát triển doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới/ Phí Vĩnh Tường chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 276tr.; 24cm.

**338.709597 Ph110T/M.0186206 - M.0186207;
MP.0042733; VV.0021443 - VV.0021444**

183. *Phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam/ Nguyễn Ngọc Sơn chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 319tr.; 24cm.

338.9597 Ph110T/VV.0021637

184. *Phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi và Nigeria: Gợi ý chính sách cho Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ Lê Phước Minh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 268tr.; 21cm.

**338.968 Ph110T/M.0186373 - M.0186374;
MP.0042815; VN.0086177 - VN.0086178**

185. *Quá trình thương mại hóa lâm sản ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc:* Sách chuyên khảo/ Nguyễn Công Thảo chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 360tr.; 24cm.

**338.1749809597 Qu100T/M.0186196 -
M.0186197; MP.0042728; VV.0021433 - VV.0021434**

186. *Quái vật Minotaur Toàn cầu:* Mỹ, châu Âu và tương lai của nền kinh tế toàn cầu: Sách tham khảo/ Yanis Varoufakis; Đỗ Đức Thọ, Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019. - 337tr.; 24cm.

338.9 Qu103V/VV.0021795

187. *Sinh kế của các dân tộc thiểu số vùng biên giới tỉnh*

Kom Tum: Sách chuyên khảo/ *Dương Thị Ngọc Bích chủ biên.*
- H.: Khoa học xã hội, 2024. - 318tr.; 21cm.

338.9 S312K/M.0186379 - M.0186380;
MP.0042818; VN.0086183 - VN.0086184

188. Tầm nhìn hay ảo vọng - Ả Rập Xê Út trước ngã rẽ lịch sử/ David Rundell; Hoàng Minh dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 500tr.; 24cm.

338.9538 T120N/M.0186652 - M.0186653;
MP.0042944; VV.0021696 - VV.0021697

339 – Kinh tế vĩ mô và đề tài có liên quan

189. Chính sách phân phối thu nhập của Thái Lan và hàm ý cho Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Lê Phương Hòa chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 290tr.; 24cm.

339.209593 Ch312S/M.0186300 - M.0186301;
MP.0042779; VV.0021481 - VV.0021482

190. Giải mã GDP Trung Quốc/ Tống Húc Quang; Ng.dịch: Cẩm Tú Tài, Lê Quang Sáng. - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2021. - 433tr.; 24cm.

339.3591 Gi-103M/M.0186088 - M.0186089;
MP.0042684; VV.0021366 - VV.0021367

191. Kiến tạo quốc gia biển mới ở Nhật Bản: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Bình Giang, Võ Thị Minh Lệ,....* - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 195tr.; 21cm.

339.91640952 K305T/M.0186183 - M.0186184;
MP.0042723; VN.0086101 - VN.0086102

340 – Luật pháp

192. *Khái niệm hệ thống pháp luật = The concept of a legal system*: Một dẫn nhập vào lý thuyết/ *Joseph Raz; Huỳnh Thiên Từ dịch*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 400tr.; 24cm.

**340.1 Kh103N/M.0186278 - M.0186279;
MP.0042768; VV.0021459 - VV.0021460**

342 – Luật hiến pháp và hành chính

193. *Đại biểu Quốc hội trong quy trình lập pháp*: Sách tham khảo/ *Lê Hoàng Anh chủ biên*. - H.: Thanh niên, 2021. - 139tr.; 24cm.

342.59705 Đ103B/VV.0021804

194. *Đại biểu Quốc hội trong quy trình quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước*/ *Lê Hoàng Anh chủ biên*. - H.: Thanh niên, 2021. - 163tr.; 24cm.

342.59705 Đ103B/VV.0021803

195. *Hiến pháp Mỹ được làm ra như thế nào?*/ *Nguyễn Cảnh Bình biên soạn*. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2024. - 648tr.; 24cm.

**342.73029 H305P/M.0185183 - M.0185184,
M.0186494 - M.0186495; MP.0042871; VV.0021052 -
VV.0021053, VV.0021583 - VV.0021584**

196. *Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2013)*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 60tr.; 19cm.

342.59704 L504T/M.0186512 - M.0186513;
MP.0042880; VN.0086249 - VN.0086250

197. *Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm.* - H.: Tư pháp, 2024. - 263tr.; 24cm.

342.59706 Ngh300Đ/M.0186323 - M.0186324;
MP.0042790; VV.0021505 - VV.0021506

198. *Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Trương Thị Hồng Hà chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2017. - 331tr.; 24cm.

342.5976509 T450C/VV.0021723

199. *Văn bản quy phạm pháp luật về Quốc hội và đại biểu Quốc hội.* - H.: Thanh niên, 2021; 24cm.

T.1: Hiến pháp và Luật. - 530tr.

342.597 V115B/VV.0021802

T.2: Nghị quyết của Quốc hội và ủy ban thường vụ Quốc hội. - 611tr.

342.59705 V115B/VV.0021801

343 – *Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính công, thuế, thương mại (mậu dịch), công nghiệp*

200. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Hiện thực hóa khát vọng phát triển Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 807tr.; 27cm.

343.4346 H419T/VV.0021740

201. Luật cạnh tranh Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa/Quách Minh Trí chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 596tr.; 24cm.

**343.5970721 L504C/M.0186530 - M.0186531;
MP.0042889; VV.0021593 - VV.0021594**

202. Nghiệp vụ Đấu thầu xây lắp qua mạng - Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - H.: Hồng đức, 2024. - 426tr.; 27cm.

**343.597 Ngh307V/M.0186476 - M.0186477;
MP.0042862; VV.0021567 - VV.0021568**

203. Thông tư quy định xử lý kỷ luật trong quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 60tr.; 19cm.

343.59701 Th455T/LC.0017562 - LC.0017563

344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa

204. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm xã hội và những chính sách có liên quan. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 700tr.; 27cm.

**344.59702 C101V/LCV.0003358 -
LCV.0003359; VV.0021531 - VV.0021532**

205. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm y tế và những chính sách có liên quan. - H.: Quân đội nhân dân, 2023; 27cm.

T.1. - 636tr.

344.597022 C101V/LCV.0003354 -
LCV.0003355; VV.0021535 - VV.0021536

T.2. - 596tr.

344.597022 C101V/LCV.0003352 -
LCV.0003353; VV.0021533 - VV.0021534

206. *Giáo trình Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật giao thông đường bộ*: Dành cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật, trình độ cao đẳng (hoàn thiện từ trung cấp) trong Quân đội nhân dân Việt Nam/ *Lê Văn Hòa chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 27cm.

344.59704461 Gi-108T/LCV.0003510 -
LCV.0003511

207. *Luật Giáo dục năm 2019*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 29tr.; 19cm.

344.59707 L504G/M.0186510 - M.0186511;
MP.0042879; VN.0086247 - VN.0086248

208. *Luật việc làm và hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 264tr.; 27cm.

344.59701 L504V/LCV.0003348 -
LCV.0003349; VV.0021539 - VV.0021540

209. *Pháp luật an sinh xã hội đối với lao động khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Kim Khuyên chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 292tr.; 24cm.

344.59703 Ph109L/M.0186204 - M.0186205;
MP.0042732; VV.0021441 - VV.0021442

210. *Pháp luật về an toàn thực phẩm ở Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Phạm Thị Thúy Nga chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 392tr.; 24cm.

**344.59704232 Ph109L/M.0186200 - M.0186201;
MP.0042730; VV.0021437 - VV.0021438**

211. *Văn bản quy định về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 752tr.; 27cm.

**344.5970465 V115B/LCV.0003350 -
LCV.0003351; VV.0021537 - VV.0021538**

346 – Luật tư

212. *Bình luận khoa học Luật đất đai năm 2024/ Tạ Đình Tuyên, Nguyễn Văn Huy*. - H.: Lao động, 2024. - 466tr.; 27cm.

**346.597043 B312L/M.0186470 - M.0186471;
MP.0042859; VV.0021561 - VV.0021562**

213. *Các tình huống thường gặp trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình/ Trương Hồng Quang chủ biên, Đỗ Thị Minh Thu*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 320tr.; 21cm.

**346.597016 C101T/M.0186514 - M.0186515;
MP.0042881; VN.0086251 - VN.0086252**

214. *Hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*: Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu

hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - H.: Lao động, 2024; 28cm.

Q.1. - 719tr.

**346.597096 H561D/M.0186468 - M.0186469;
MP.0042858; VV.0021559 - VV.0021560**

Q.2. - 575tr.

**346.597096 H561D/M.0186466 - M.0186467;
MP.0042857; VV.0021557 - VV.0021558**

215. *Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu, Lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu.* - H.: Lao động, 2024. - 383tr.; 28cm.

**346.597096 H561D/M.0186480 - M.0186481;
MP.0042864; VV.0021569 - VV.0021570**

216. *Nội dung kế thừa, bổ sung, đổi mới của Luật đất đai năm 2024 so với luật đất đai năm 2013/ Nguyễn Đắc Nhân chủ biên.* - H.: Tư pháp, 2024. - 486tr.; 27cm.

346.597043 N452D/M.0186668 - M.0186669

217. *Pháp luật về chuyển nhượng, góp vốn các dự án bất động sản của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Nga chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 360tr.; 24cm.

**346.5970437 Ph109L/M.0186074 - M.0186075;
MP.0042678; VV.0021354 - VV.0021355**

218. *Tra cứu các tình huống thường gặp về nghiệp vụ đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, mua sắm hàng hóa.* - H.: Thế giới, 2024. - 381tr.; 28cm.

346.597096 Tr100C/M.0186482 - M.0186483;
MP.0042865; VV.0021571 - VV.0021572

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

352 – Xem xét tổng hợp về hành chính công

219. *Sửa đổi lỗi làm việc - Những vấn đề lý luận và thực tiễn:*
Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017. - 623tr.; 24cm.

352.6 S551Đ/VV.0021717

220. *Trần Nam Phú qua góc nhìn đồng đội.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

352.13092 Tr121N/LC.0017506 - LC.0017507

221. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ/ Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn.* - H.: Tri thức, 2024. - 208tr.; 23cm.. - (Gương sáng cho muôn đời)

352.609597 T550T/M.0186806 - M.0186807;
MP.0043004; VV.0021876 - VV.0021877

222. *Văn phòng Chủ tịch nước - Những chặng đường lịch sử (1945-2022).* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 463tr.; 24cm.

352.209597 V115P/VV.0021761 - VV.0021762

223. *Bác Hồ và đội du kích Pác Bó*: Hồi ký/ *Lê Quảng Ba*. - Tái bản lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

355.3709597 B101H/LCV.0003569 -
LCV.0003570

224. *Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác thi đua, khen thưởng cho đội ngũ cán bộ chính trị ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Phạm Văn Hoài*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 B452D/LV.0010711

225. *Bồi dưỡng phẩm chất chính trị của đội ngũ giảng viên trẻ ở Học viện Lục quân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Long Nguyên*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 131tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 B452D/LV.0010701

226. *Bồi dưỡng phẩm chất Trí - Dũng - Liêm cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Tiến Lâm*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 129tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 B452D/LV.0010724

227. *Bồi dưỡng phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh cho đội*

ngũ cấp ủy cơ sở đảng ở Trường Quân sự Quân khu 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Trần Ngọc Viễn*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 118tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 B452D/LV.0010698

228. Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên trẻ ở Học viện Hải quân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Lê Đình Tiến*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 131tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 B452D/LV.0010703

229. Bồi dưỡng phương pháp tự học Hồ Chí Minh cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Công binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Tạ Văn Quyết*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 119tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 B452D/LV.0010722

230. Bồi dưỡng văn hóa pháp luật cho cán bộ quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hà Mạnh Hùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 118tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 B452D/LV.0010713

231. Cha tôi - Thiếu tướng Hà Vi Tùng/ Nam Hà. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 296tr.; 23cm.
355.0092 Ch100T/LCV.0003534 -
LCV.0003535

232. Chất lượng đội ngũ trí thức nữ ở Học viện Quân y hiện nay: Luận văn thạc sĩ Chủ nghĩa Xã hội Khoa học: 8229008/

Nguyễn Trung Kiên. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Ch124L/LV.0010741

233. *Chi tiêu quốc phòng của Mỹ thách thức vị thế siêu cường*: Sách chuyên khảo/ *Cù Chí Lợi chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 292tr.; 21cm.

**355.622973 Ch300T/M.0186383 - M.0186384;
MP.0042820; VN.0086187 - VN.0086188**

234. *Chiến sĩ cần biết.* - Tái bản lần thứ 4. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 223tr.; 12cm.

355.509597 Ch305S/LC.0017566 - LC.0017567

235. *Chuyện thường ngày của Võ Đại tướng*: Ký sự chân dung/ *Chi Phan.* - In lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 504tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

**355.0092 Ch527T/LCV.0003559 -
LCV.0003560**

236. *Cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật - Biên niên sự kiện (2015-2024)*/ *Hoàng Thái Sơn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 308tr.; 22cm.

355.009597 C506H/LC.0017549

237. *Dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở trường sĩ quan quân đội theo hướng phát triển năng lực*: Luận án tiến sĩ Lý luận và Lịch sử giáo dục: 9140102/ *Nguyễn Thanh Thủy.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 305tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 D112H/LV.0010688

238. Đại tướng Đoàn Khuê - Người cộng sản kiên trung nhà lãnh đạo, chỉ huy xuất sắc của Quân đội nhân dân Việt Nam người con ưu tú của quê hương Quảng Trị: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 972tr.; 24cm.

355.0092 Đ103T/LCV.0003190 -
LCV.0003191; VV.0021645

239. Đảng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ năm 2001 đến 2015: Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ *Phạm Thanh Tùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 235tr.; 30cm + Phụ lục

355.3709597 Đ106L/LV.0010693

240. Đấu tranh phòng, chống "Phi chính trị hóa" quân đội trong tình hình mới. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2015. - 239tr.; 19cm.

355.009597 Đ125T/VN.0086330

241. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân/ Chủ biên: *Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà*. - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 344tr.; 23cm.

355.009597 Đ452V/M.0186636 - M.0186637;
MP.0042936; VV.0021680 - VV.0021681

242. Đường ống xăng dầu quân sự: Dành cho đào tạo sau đại học chuyên ngành Hậu cần quân sự và làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 102tr.; 27cm.

355.80711 Đ561Ô/LCV.0003419 -
LCV.0003420

243. Giáo trình công tác xăng dầu thường xuyên ở Trung, Lữ đoàn: Dùng cho đào tạo sĩ quan Hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học, chuyên ngành Xăng dầu/ *Vũ Ngọc Diệp chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 201tr.; 27cm.

355.80711 Gi-108T/LCV.0003421 -
LCV.0003422

244. Hệ thống kỹ thuật công trình doanh trại quân đội: Dùng cho đào tạo Sau đại học chuyên ngành Hậu cần quân sự và làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 170tr.; 27cm.

355.7109597 H250T/LCV.0003423 -
LCV.0003424

245. Kỹ năng đấu tranh với các quan điểm sai trái trên không gian mạng của học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Nguyễn Xuân Tú*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 123 tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 K600N/LV.0010730

246. Kỹ năng tư vấn tâm lý của cán bộ chính trị ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Nguyễn Vũ Quân*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 114tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 K600N/LV.0010729

247. Lịch sử các đội quân tiên thân Quân đội nhân dân Việt Nam/ Dương Đình Lập chủ biên. - Tái bản có hiệu đính. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 396tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

355.009597 L302S/LCV.0003571 -
LCV.0003572

248. *Lịch sử các đội quân tiền thân Quân đội nhân dân Việt Nam/ Dương Đình Lập chủ biên.* - Tái bản có hiệu đính. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 396tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

355.009597 L302S/LCV.0003551 -
LCV.0003552

249. *Lịch sử các đội quân tiền thân Quân đội nhân dân Việt Nam/ Dương Đình Lập chủ biên.* - Tái bản có hiệu đính. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 396tr.; 23cm.

355.009597 L302S/M.0186630 - M.0186631;
MP.0042933; VV.0021672 - VV.0021673

250. *Lịch sử Công tác tham mưu lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Cần Thơ (1945-2015).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 232tr.; 24cm.

355.009597 L302S/LCV.0003494 -
LCV.0003495

251. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tu Mơ Rông (1945 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 328tr.; 21cm.

355.009597 L302S/LC.0017552

252. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân Quận Ninh Kiều (1945-2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 312tr.; 24cm.

355.009597 L302S/LCV.0003532 -
LCV.0003533

253. *Lịch sử ngành Cơ yếu Quân đội nhân dân (1945 - 1975).*
- Tái bản lần 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 400tr.; 21cm.

355.009597 L302S/VN.0086327

254. *Lịch sử Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long (1974 - 2024).* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 700tr.; 24cm.

**355.009597 L302S/M.0186403 - M.0186404;
MP.0042830 - MP.0042831; VV.0021543 - VV.0021544**

255. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Đặng Hữu Lộc biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 576tr.; 24cm.

T.1: (1944-1954)
**355.009597 L302S/LCV.0003529 -
LCV.0003530**

256. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Biên soạn: Minh Cao, Nguyễn Quốc Dũng...* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 664tr.; 24cm.

T.2: (1954-1975)
**355.009597 L302S/LCV.0003527 -
LCV.0003528**

257. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Lê Thanh Bài chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 440tr.; 24cm.

T.3: (1975-1995)
**355.009597 L302S/LCV.0003525 -
LCV.0003526**

258. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Hoàng Nhiên chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 464tr.; 24cm.

T.4 : (1996-2010)

**355.009597 L302S/LCV.0003523 -
LCV.0003524**

259. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Văn Sáu chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 760tr.; 24cm.

T.5: (2011-2024)

**355.009597 L302S/LCV.0003521 -
LCV.0003522**

260. *Lịch sử Trường Trung cấp 24 Biên phòng (1959-2024).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 540tr.; 24cm.

355.0071597 L302S/LCV.0003531

261. *Lịch sử Viện Kỹ thuật cơ giới quân sự - Biên niên sự kiện (1974-2024)/ Trần Hoài Nam chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 692tr.; 24cm.

355.009597 L302S/LCV.0003485

262. *Liệt sĩ Nguyễn Thăng Bình - Tình yêu và chiến trận.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 450tr.; 21cm.

**355.0092597 L308S/M.0186713 - M.0186714 -
M.0186715; MP.0042964; VN.0086348 - VN.0086349 -
VN.0086350**

263. *Lữ đoàn Tác chiến điện tử 84 - Biên niên sự kiện (2014 - 2024).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 448tr.; 21cm.

355.409597 L550Đ/LC.0017521

264. Năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Đỗ Khắc Hải*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 130tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.0010709

265. Năng lực khai thác thông tin trên mạng internet của giảng viên ở Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Ngô Văn Dương*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 113tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.0010707

266. Năng lực sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của học viên đào tạo kỹ sư quân sự ở Học viện Kỹ thuật quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Vũ Đức Bộ*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 113tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.0010708

267. Năng lực tư duy quân sự của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Hải quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Lê Quang Cảnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 134tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.0010685

268. Năng lực tư duy sáng tạo của học viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Trần Quang Thịnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 111; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.0010726

269. Năng lực tự học của học viên đào tạo ngành quân sự cơ sở ở Trường Quân sự Quân khu 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Chu Hoàng Hải*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597 N116L/LV.0010728

270. Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp của học viên đào tạo sĩ quan ở nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Phạm Văn Thuận*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 21cm.

355.00711597 N122C/LC.0017516

271. Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật quân đội của đội ngũ sĩ quan trẻ ở Học viện Lục quân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Đoàn Mạnh Đồng*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 141tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N122C/LV.0010723

272. nếp sống dân chủ - kỷ luật của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Chủ nghĩa Xã hội Khoa học: 8229008/ *Vũ Bá Vực*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 124tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N257S/LV.0010739

273. nếp sống văn hóa của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ Chủ nghĩa Xã hội Khoa học: 8229008/ *Nguyễn Ngọc Tới*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 104tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N257S/LV.0010740

274. Nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp quân đội:
Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng quân sự và làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác.
- H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 78tr.; 27cm.

355.6229597 Ng517V/LCV.0003413 -
LCV.0003414

275. Nhà hát Chèo Quân đội - 70 năm xây dựng và trưởng thành (1954-2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 25cm.

355.009597 Nh100H/LCV.0003392 -
LCV.0003393; VV.0021625

276. Nhân tố chủ quan của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Hán Văn Thắng. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 128tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Nh121T/LV.0010686

277. Những điều còn lại/ Phùng Khắc Đăng. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 576tr.; 24cm.

355.0092597 Nh556Đ/M.0186566 - M.0186567

278. Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ Trương Quang Dũng. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597 Ph110H/LV.0010696

279. *Phát triển năng lực phản biện khoa học cho học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Lý luận và Lịch sử giáo dục: 9140102/ *Trần Anh Kiên*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 250tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Ph110T/LV.0010687

280. *Phát triển năng lực thực tiễn của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Nguyễn Đức Tuyên*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 215tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Ph110T/LV.0010692

281. *Phát triển năng lực tư duy chính trị của học viên đào tạo cán bộ chỉ huy tham mưu cấp trung, sư đoàn ở Học viện Lục quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Chủ nghĩa Xã hội Khoa học: 8229008/ *Nguyễn Trường Sinh*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Ph110T/LV.0010738

282. *Phong cách sư phạm của giảng viên ở Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Vũ Văn Thắng*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 135tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Ph431C/LV.0010725

283. *Quản lý giáo dục nếp sống văn hóa cho học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Quản lý Giáo dục: 840114/ *Kiều Văn Bản*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 144tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.0010732

284. *Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên ở Học viện Hải quân theo định hướng ứng dụng*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Giáo dục: 8140114/ *Hoàng Văn Hồ*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 133tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.0010732

285. *Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học các môn chuyên ngành ở Học viện Hải quân hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Quản lý Giáo dục: 8140114/ *Ngô Đại Dương*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 137tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.0010731

286. *Quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp quân đội*: Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng quân sự và làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 77tr.; 27cm.

355.6229597 Qu105T/LCV.0003415 -
LCV.0003416

287. *Quân đội nhân dân Việt Nam - Truyền thống hào hùng, sự nghiệp vẻ vang, lực lượng nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh*: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 1024tr.; 27cm.

355.009597 Qu121Đ/LCV.0003500 -
LCV.0003501

288. *Quân đội nhân dân Việt Nam - 80 Năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1944 - 2024)*/ *Sưu tầm, biên soạn: Lê*

Xuân Thành, Tổng Đức Quảng. - H.: Quân đội nhân dân, 2024.
- 348tr.; 25cm.

**355.009597 Qu121Đ/LCV.0003488 -
LCV.0003489; M.0186158 - M.0186159 - M.0186160;
VV.0021427 - VV.0021428 - VV.0021429 - VV.0021430**

289. Quy tắc thi đấu các môn thể thao quân sự. - H.: Quân
đội nhân dân, 2024. - 104tr.; 19cm.

355.509597 Qu600T/LC.0017560 - LC.0017561

**290. Quy tắc thi đấu võ chiến đấu tay không trong quân đội
và dân quân tự vệ.** - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 92tr.;
19cm.

355.509597 Qu600T/LC.0017564 - LC.0017565

291. Tài liệu công tác huấn luyện xăng dầu: Dùng cho đào
tạo sĩ quan hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học, chuyên
ngành Xăng dầu/ *Vũ Ngọc Điệp chủ biên.* - H.: Quân đội nhân
dân, 2024. - 62tr.; 27cm.

**355.80711 T103L/LCV.0003417 -
LCV.0003418**

**292. Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập
Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12.1944 - 22.12.2024) và 35
năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân/ Nguyễn Văn Đức chủ
biên.** - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 304tr.; 19cm.

**355.009597 T103L/LC.0017558 - LC.0017559;
M.0186110 - M.0186111; MP.0042694; VN.0086050 -
VN.0086051**

293. Tài liệu tuyên truyền 50 năm ngày truyền thống Tổng

cục Kỹ thuật (10.9.1974 - 10.9.2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 84tr.; 19cm.

355.009597

T103L/LC.0017496 - LC.0017497

294. Thực hiện bình đẳng giới về chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Hoàng Văn Mạnh.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 232tr.; 30cm + Phụ lục

355.109597

Th552H/LV.0010689

295. Tính tích cực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt nam hiện nay: Luận án tiến sĩ Tâm lý học: 9310401/ *Nguyễn Mạnh Tiến.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 263tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

T312T/LV.0010691

296. Tổng Công ty 789 - 35 năm xây dựng và phát triển (Biên niên sự kiện 1989-2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 224tr.; 25cm.

355.009597

T455C/LCV.0003486 -

LCV.0003487

297. Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo hoạt động của lực lượng dân quân du kích từ năm 1961 đến năm 1968: Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ *Nguyễn Thanh Hải.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 221tr.; 30cm + Phụ lục

355.3709597

Tr513U/LV.0010695

298. Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo xây dựng bộ đội

chủ lực từ năm 1969 đến năm 1975: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Trần Văn Tâm*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597

Tr513U/LV.0010737

299. *Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo xây dựng bộ đội địa phương từ năm 1969 đến năm 1975*: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Nguyễn Bá Hoàn*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 165tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597

Tr513U/LV.0010735

300. *Tư duy biện chứng duy vật của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Nguyễn Nam Phong*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 117tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

T550D/LV.0010684

301. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tạo lực, lập thế, tranh thời và định hướng vận dụng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Trịnh Đức Duy chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 21cm.

355.4509597

T550T/LC.0017502 - LC.0017503

302. *Vai trò lối sống văn hóa trong phát triển nhân cách của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu lục quân ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Trần Hồng Quân*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V103T/LV.0010710

303. Văn hóa đạo đức của sĩ quan trẻ ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Đông chủ biên: Dương Quang Hiến, Nguyễn Văn Hùng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

355.3320711597 V115H/LC.0017522 -
LC.0017523

304. Văn hóa quản lý của cán bộ quản lý đơn vị học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Hoàng Thanh Dương.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 115tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 V115H/LV.0010704

305. Văn hóa sư phạm của giảng viên trẻ ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Lê Mạnh Hà.* - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 V115H/LV.0010706

306. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Trần Văn Trường.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 V121D/LV.0010702

307. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đội quân công tác trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ đổi mới: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Duy Hoàng.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 108tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597

V121D/LV.0010697

308. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ "Đức" và "Tài" trong đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ Lê Mạnh Hùng. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 126tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V121D/LV.0010727

309. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức dân vận ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ Nguyễn Ngọc Quyết. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597

V121D/LV.0010721

310. Xây dựng nhân tố chính trị - tinh thần khu vực phòng thủ cấp tỉnh trên địa bàn Quân khu 3 trong tình hình mới: Sách chuyên khảo/ Phạm Văn Hào chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 136tr.; 21cm.

355.47597

X126D/LC.0017519

311. Xây dựng phong cách gắn lý luận với thực tiễn của Hồ Chí Minh cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Học viện Phòng không - Không quân: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ Lê Phi Hùng. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 129tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

X126D/LV.0010700

312. Xây dựng phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh cho học viên Trường Sĩ quan Pháo binh

hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Hà Quốc Việt*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 X126D/LV.0010699

313. 80 năm những chặng đường vẻ vang của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 340tr.; 25cm.

**355.009597 T104M/LCV.0003567 -
LCV.0003568**

358 – Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật và có liên quan

314. Lịch sử Lữ đoàn Pháo binh 434 - Đoàn Pháo binh Bắc Sơn (1954-2024). - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 264tr.; 24cm.

358.1209597 L302S/LCV.0003427

315. Lịch sử Trung đoàn tên lửa 250 (1954 - 2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 316tr.; 21cm.

358.109597 L302S/LC.0017520

316. Năng lực giảng dạy chính trị của cán bộ chính trị cấp phân đội ở Binh chủng Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Lê Vũ Hải*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

358.1809597 N116L/LV.0010705

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

317. *An ninh phi truyền thống - Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn/ Chủ biên: Tạ Ngọc Tấn, Phạm Thành Dung....* - H.: Lý luận chính trị, 2015. - 439tr.; 21cm.

363.09597 A105N/VN.0086334

318. *Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình hiện nay/ Bùi Văn Nam.* - H.: Công an nhân dân, 2021. - 527tr.; 24cm.

363.309597 C455T/VV.0021742

319. *Lực lượng Cảnh sát nhân dân trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam:* Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 1148tr.; 27cm.

363.209597 L552L/VV.0021739

320. *Một số vấn đề trong thực thi chính sách bảo vệ môi trường của Đài Loan và những gợi mở cho Việt Nam/ Vũ Thùy Dương chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 296tr.; 21cm.

**363.700951249 M458S/M.0186431 - M.0186432;
MP.0042845; VN.0086227 - VN.0086228**

321. *Tham nhũng - Mưu mô và trừng phạt/ Hà Hồng Hà.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 256tr.; 21cm.

364.1323 Th104N/VN.0086299

370 – Giáo dục

322. *Bài học 3.0 Phần Lan*: Chúng ta học được gì từ cải cách giáo dục Phần Lan?/ *Pasi Sahlberg; Đặng Việt Vinh dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 406tr.; 24cm.

**370.94897 B103H/M.0186490 - M.0186491;
MP.0042869; VV.0021579 - VV.0021580**

323. *Đường hòa nhập của một người Việt*/ Nguyễn Đình Lộc. - H.: Thế giới, 2024. - 216tr.; 21cm.

**370.116 Đ561H/M.0186341 - M.0186342;
MP.0042799**

324. *Giáo dục vì giáo dục*/ Nguyễn Thanh. - H.: Công Thương, 2024. - 200tr.; 19cm.

**370 Gi-108D/M.0186131 - M.0186132;
MP.0042704; VN.0086077 - VN.0086078**

371 – Trường học và hoạt động; giáo dục đặc biệt

325. *Kỹ năng phòng chống tệ nạn ma túy, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội.* - H.: Hồng đức, 2024. - 399tr.; 27cm.

**371.78 K600N/M.0186478 - M.0186479;
MP.0042863**

326. *Phát triển sự nghiệp giáo dục*: Cẩm nang dành cho giáo viên, quản lý cấp trung và lãnh đạo trường học/ *Jill Berry, Hoàng Đức Long dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 260tr.; 21cm.

**371.20120941 Ph110T/M.0186339 - M.0186340;
MP.0042798; VN.0086161 - VN.0086162**

327. *Thầy giáo Việt Nam 10 thế kỷ/ Vũ Ngọc Khánh.* - H.: Tri thức, 2024. - 456tr.; 24cm.

**371.100922597 Th126G/M.0186741 - M.0186742;
MP.0042972; VV.0021814 - VV.0021815**

328. *Tin ở giáo viên:* Phương thức Phần Lan tạo lập trường học đẳng cấp thế giới/ *Timothy D. Walker, Passi Sahlberg; Đào Quốc Minh dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 308tr.; 21cm.

**371.1 T311O/M.0186333 - M.0186334;
MP.0042795; VN.0086155 - VN.0086156**

380 – Thương mại, truyền thông, vận tải

329. *Hiệp định thương mại tự do các cam kết, nghĩa vụ về môi trường và các vấn đề đặt ra cho Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Phạm Văn Lợi chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2019. - 211tr.; 21cm.

382.09597 H307Đ/VN.0086338

330. *Liên kết phát triển dịch vụ logistics tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung:* Sách chuyên khảo/ *Phan Thị Sông Thương chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 331tr.; 24cm.

**388.04409597 L305K/M.0186208 - M.0186209;
MP.0042734; VV.0021445 - VV.0021446**

331. *Thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Xuân Trung chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 398tr.; 21cm.

**382.4109597 Th506Đ/M.0186212 - M.0186213;
MP.0042736; VN.0086115 - VN.0086116**

332. *Thương mại nông sản giữa Việt Nam và Trung Quốc trong bối cảnh mới*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Phương Hoa chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 332tr.; 24cm.

**382.4109597 Th561M/M.0186359 - M.0186360;
MP.0042808; VV.0021517 - VV.0021518**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

333. *Khám phá ẩm thực truyền thống Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh*. - H.: Tri thức, 2024. - 316tr.; 24cm.

**394.1209597 Kh104P/M.0186737 - M.0186738;
MP.0042970; VV.0021810 - VV.0021811**

334. *Tìm hiểu Lễ hội truyền thống trong đời sống người Việt*. - H.: Hồng đức, 2024. - 518tr.; 27cm.

**394.269597 T310H/M.0186472 - M.0186473;
MP.0042860; VV.0021563 - VV.0021564**

398 – Văn hóa dân gian

335. *Đạo Mẫu Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh*. - H.: Tri thức, 2025. - 900tr.; 24cm.

**398.4109597 Đ108M/M.0186796 - M.0186797;
VV.0021866 - VV.0021867**

336. *Đồng dao Việt Nam tuyển chọn*. - H.: Hồng Đức, 2024. - 200tr.; 23cm.

**398.809597 Đ455D/M.0186753 - M.0186754;
MP.0042978; VV.0021824 - VV.0021825**

337. *Hát ru Việt Nam tuyển chọn*. - H.: Hồng Đức, 2024. - 192tr.; 23cm.

**398.8709597 H110R/M.0186749 - M.0186750;
MP.0042976**

338. *Lĩnh Nam chích quái*: Khảo luận - dịch chú nguyên bản chữ hán/ *Nguyễn Thị Oanh*. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 718tr.; 24cm.

**398.209597 L312N/M.0186078 - M.0186079;
VV.0021358 - VV.0021359**

339. *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam/ Đinh Hồng Hải*. - H.: Văn hóa, 2025; 21cm.

T.1: Các bộ biểu tượng. - 267tr.

**398.4109597 Nh556B/M.0186580 - M.0186581;
MP.0042908; VN.0086291 - VN.0086292**

T.2: Các vị thần. - 226tr.

**398.4109597 Nh556B/M.0186578 - M.0186579;
MP.0042907; VN.0086289 - VN.0086290**

T.3: Các linh vật. - 254tr.

**398.4109597 Nh556B/M.0186576 - M.0186577;
MP.0042906; VN.0086287 - VN.0086288**

T.4: Các vị tổ. - 318tr.
398.4109597 Nh556B/M.0186574 - M.0186575;
MP.0042905; VN.0086285 - VN.0086286

400 - NGÔN NGỮ

420 – Tiếng Anh và tiếng Anh cổ (Anglo – Saxon)

340. *Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành cơ điện tử*: Dành cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Cơ điện tử/ *Phạm Thế Hùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 302tr.; 27cm.

428.00711 Gi-108T/LCV.0003462

341. *Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành phòng hóa*: Dành cho học viên đào tạo đại học dài hạn/ *Dương Công Hùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 222tr.; 27cm.

428.00711 Gi-108T/LCV.0003583

342. *Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành thông tin*: Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành Thông tin/ *Nguyễn Thành chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 228tr.; 27cm.

428.00711 Gi-108T/LCV.0003465

343. *Hệ thống các bài luyện đọc tiếng anh trình độ B2*: Dành cho đối tượng đào tạo đại học chất lượng cao/ *Hồ Thị Thoa chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 202tr.; 27cm.

428.00711 H250T/LCV.0003453

344. *Introduction to finite volume method and algorithms for*

anlyzing unsteady flow: Dùng cho đối tượng đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Cơ kỹ thuật - Hàng không vũ trụ/ *Trần Thế Hùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 222tr.; 27cm.

428.00711

Gi-108T/LCV.0003588

345. *Rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh học thuật*: Dùng cho các đối tượng đào tạo tại Học viện/ *Dương Công Hùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 202tr.; 27cm.

428.00711

R203L/LCV.0003461

490 – Ngôn ngữ khác

346. *Giáo trình tiếng Nga chuyên ngành máy tàu*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành Máy tàu/ *Nguyễn Quốc Quân chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 210tr.; 27cm.

491.780711

Gi-108T/LCV.0003446

347. *Giáo trình tiếng Nga chuyên ngành thuốc phóng thuốc nổ*: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Thuốc phóng thuốc nổ/ *Nguyễn Văn Tính chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 230tr.; 27cm.

491.780711

Gi-108T/LCV.0003457

348. *Giáo trình tiếng Việt chuyên ngành chế tạo máy*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự Lào, Campuchia/ *Phan Thị Thùy An chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 156tr.; 27cm.

495.9220711

Gi-108T/LCV.0003450

349. *Tiếng Việt lịch sử trước thế kỷ XX*: Những vấn đề quan

yếu/ *Đinh Văn Đức chủ biên.* - Tái bản lần 1. - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 579tr.; 24cm.

495.92209

T306V/VV.0021528

600 – CÔNG NGHỆ

609 – Lịch sử, nghiên cứu địa lý, tiểu sử

350. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2023/ Trần Đắc Hiến chủ biên. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2024. - 231tr.; 24cm.

609.597

Kh401H/VV.0021799

351. Khoa học và công nghệ thế giới 2021: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thời kỳ Covid-19/ *Trần Đắc Hiến chủ biên.* - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2022. - 204tr.; 24cm.

609

Kh401H/VV.0021753

352. Khoa học và công nghệ thế giới 2022 - Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số xu hướng chuyển đổi lớn để khôi phục kinh tế - xã hội sau đại dịch covid-19/ Trần Đắc Hiến chủ biên. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2023. - 205tr.; 24cm.

609

Kh401H/VV.0021715

610 - Y học và y tế

353. *Giáo trình Giải phẫu chức năng não bộ và đường dẫn truyền thần kinh*: Dành cho đào tạo trình độ sau đại học/ *Nguyễn Xuân Kiên chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 290tr.; 27cm.

**612.820711 Gi-108T/LCV.0003502 -
LCV.0003503**

354. *Giáo trình Module từ tế bào đến cơ quan*: Dành cho đào tạo bác sĩ y khoa/ *Chủ biên: Trịnh Thế Sơn, Trần Ngọc Dung.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 192tr.; 27cm.

**610.0711 Gi-108T/LCV.0003591 -
LCV.0003592**

355. *Giáo trình Thiết bị trị liệu điện tử*: Dành cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Điện tử y sinh Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa/ *Đặng Thúy Hằng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 226tr.; 27cm.

610.280711 Gi-108T/LCV.0003451

356. *Khí tâm trị liệu*: Ứng dụng Luân Xa chữa lành 5 thể con người/ *Master Sridevi Tố Hải.* - In lần thứ 3. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 199tr.; 22cm.

**615.852 Kh300T/M.0186562 - M.0186563;
MP.0042902; VV.0021623 - VV.0021624**

357. *Phương pháp điều trị bệnh ung thư và phục hồi sức khỏe*: *Chủ biên: Trương Duy, Trình Phong Mẫn; Phạm Thị Anh Đào dịch.* - H.: Hồng đức, 2024. - 336tr.; 23cm.

**616.994 Ph561P/M.0186800 - M.0186801;
MP.0043001; VV.0021870 - VV.0021871**

358. *Trầm cảm và kỹ năng tự kiểm soát trầm cảm/ Trần Kiều Như.* - H.: Công thương, 2024. - 215tr.; 21cm.

**616.8527 Tr120C/M.0186121 - M.0186122;
MP.0042699**

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

621 – Vật lý học ứng dụng

359. *Giáo trình điện tử công suất:* Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành Pháo tàu, Điện tàu, Thủy lôi, Điện tử y sinh, Điện - Điện tử/ *Lê Đức Tiếp chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 306tr.; 27cm.

621.30711 Gi-108T/LCV.0003464

360. *Giáo trình hệ thống dẫn đường vô tuyến:* Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành ra đa, ra đa - số na/ *Nguyễn Thanh Sơn chủ biên, Nguyễn Thanh Hưng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 196tr.; 27cm.

621.3840711 Gi-108T/LCV.0003463

361. *Giáo trình Kỹ thuật truyền số liệu và mạng viễn thông:* Dành cho đối tượng đào tạo kỹ sư ngành thông tin, điện tử viễn thông/ *Lê Tiến Hưng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 206tr.; 27cm.

621.3820711 Gi-108T/LCV.0003581

362. *Giáo trình thiết kế và lập trình các hệ thống nhúng:* Dùng cho đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Tự động hóa/ *Nguyễn Xuân Chiêm chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 318tr.; 27cm.

621.390711

Gi-108T/LCV.0003466

363. *Mạng không dây:* Dùng cho đào tạo thạc sĩ ngành kỹ thuật viễn thông/ *Mai Quốc Khánh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 408tr.; 27cm.

621.3840711

Gi-108T/LCV.0003585

623 – Kỹ thuật quân sự và hàng hải

364. *Dynamics of vehicle-mounted weapon systems:* Dùng cho đào tạo cao học chuyên ngành vũ khí/ *Nguyễn Duy Phồn chủ biên, Võ Văn Biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 27cm.

623.40711

D608O/LCV.0003468

365. *Engineering maintenance and reliability in weapons:* Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành vũ khí/ *Nguyễn Thế Lực chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 27cm.

623.40711

E204M/LCV.0003455

366. *Giáo trình Cầu quân sự:* Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Xây dựng công trình quốc phòng; Xây dựng sân bay; Xây dựng dân dụng và công nghiệp/ *Phạm Tuấn Thanh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 142tr.; 27cm.

623.670711

Gi-108T/LCV.0003456

367. *Giáo trình Đánh giá hiệu quả tác dụng của đạn trong giai đoạn thiết kế:* Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật, đạn/ *Trần Văn Doanh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 27cm.

623.45

Gi-108T/LCV.0003452

368. *Giáo trình hệ động lực tàu thủy:* Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành Máy tàu/ *Nguyễn Hà Hiệp chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 240tr.; 27cm.

623.80711

Gi-108T/LCV.0003469

369. *Giáo trình Hỏa thuật trong nguy trang và nghi trang:* Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành thuốc phóng thuốc nổ/ *Nguyễn Trung Toàn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 224tr.; 27cm.

623.770711

Gi-108T/LCV.0003584

370. *Giáo trình Thiết kế công nghệ sản xuất thuốc phóng:* Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Thuốc phóng thuốc nổ. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 206tr.; 27cm.

623.270711

Gi-108T/LCV.0003459

371. *Hướng dẫn Đồ án môn học thiết kế đường ô tô:* Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Cầu đường/ *Trần Thị Thu Trang chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 128tr.; 27cm.

623.62

H561D/LCV.0003454

372. Thiết kế và thử nghiệm động cơ tên lửa nhiên liệu rắn: Dùng cho đào tạo sau đại học ngành Cơ kỹ thuật/ *Vũ Quốc Trụ chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 298tr.; 27cm.

623.450711

Th308K/LCV.0003471

629 – Ngành khác của kỹ thuật

373. Cơ sở xây dựng các hệ thống tự động hóa chỉ huy và điều khiển: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành Tự động hóa chỉ huy/ *Đặng Quang Hiệu chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 244tr.; 27cm.

629.80711

C460S/LCV.0003582

374. Giáo trình Các hệ cơ - Điện tử trên ô tô: Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Xe ô tô/ *Dương Quốc Dũng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 346tr.; 27cm.

629.2540711

Gi-108T/LCV.0003586

375. Giáo trình Hệ điều hành Robot: Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành cơ điện tử/ *Phạm Thế Hùng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 360tr.; 27cm.

629.8920711

Gi-108T/LCV.0003587

376. Giáo trình Quá trình hình thành và phân rã tia phun nhiên liệu: Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành kỹ thuật Động cơ nhiệt/ *Phạm Xuân Phương chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 310tr.; 27cm.

629.250711

Gi-108T/LCV.0003449

377. *Giáo trình thiết kế hệ thống thoát nước sân bay*: Dành cho đào tạo chuyên ngành Xây dựng sân bay/ *Nguyễn Văn Hiếu chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 192tr.; 27cm.

629.1360711

Gi-108T/LCV.0003460

640 – Quản lý nhà và gia đình

641 – Thực phẩm và đồ uống

378. *Hiểu hết về cà phê*: Khoa học và nghệ thuật ẩn sau các loại hạt/ *Lani Kingston; Kiều Ân dịch*. - H.: Thế giới, 2024. - 240tr.; 21cm.

641.3373

H309H/M.0186443 - M.0186444;

MP.0042851

379. *Hiểu hết về trà*: Khoa học và nghệ thuật ẩn sau những chiếc lá/ *Brian R. Keating; Nguyễn Minh dịch*. - H.: Thế giới, 2024. - 232tr.; 21cm.

641.3372

H309H/M.0186439 - M.0186440;

MP.0042849

380. *Sinh lý học vị giác*: Tìm hiểu triết lý đằng sau nghệ thuật ẩm thực/ *Jean Anthelme Brillat-Savarin; Phương Ngô dịch*. - H.: Văn học, 2024. - 479tr.; 24cm.

641.013

S312L/M.0186662 - M.0186663;

MP.0042949; VV.0021706 - VV.0021707

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

658 – Quản lý chung

381. *Đánh giá và thay đổi văn hóa tổ chức:* Theo mô hình nổi tiếng của Cameron Quinn/ Kim S. Cameron; Phan Thị Công Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 293tr.; 23cm.

**658.406 Đ107G/M.0186329 - M.0186330;
MP.0042793; VV.0021511 - VV.0021512**

382. *Những bí mật để trở thành một quản lý tài ba/* Jim Edwards; Phương Hoa dịch. - H.: Thanh niên, 2025. - 330tr.; 21cm.

658.409 Nh556B

383. *Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Kinh nghiệm của các nước Châu Á và hàm ý cho Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ Nguyễn Hồng Thu chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 230tr.; 21cm.

**658.110959 Ph110T/M.0186369 - M.0186370;
MP.0042813; VN.0086173 - VN.0086174**

384. *Tư duy của chiến lược gia:* Nghệ thuật kinh doanh Nhật Bản/ Kenichi Ohmae; Bích Ngọc dịch. - H.: Công thương, 2024. - 276tr.; 24cm.

**658.4012 T550D/M.0186500 - M.0186501;
MP.0042874; VV.0021589 - VV.0021590**

700 – NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

385. *Cùng tình yêu ở lại/ Phan Huỳnh Điểu.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 224tr.; 28cm.

780.92 C513T/LCV.0003490 - LCV.0003491

386. *Họa sỹ Trịnh Hữu Ngọc - Di sản đặc biệt của Mỹ thuật Đông Dương/ Trịnh Lữ.* - H.: Mỹ thuật, 2023. - 388tr.; 31cm.

**759.9597 H401S/M.0186544 - M.0186545;
VV.0021605 - VV.0021606**

387. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "50 năm Văn học, nghệ thuật về đề tài lực lượng vũ trang, chiến tranh cách mạng sau ngày đất nước thống nhất (30.4.1975-30.4.2025)".* Thành tựu, những vấn đề đặt ra và định hướng phát triển. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 864tr.; 24cm.

**700.9597 K600Y/M.0186719; VV.0021806 -
VV.0021807**

388. *Theo dòng lịch sử nghệ thuật:* Kiến thức căn bản cần biết/ *Gérard Denizeau; May Sao dịch.* - H.: Thế giới, 2023. - 319tr.; 24cm.

**700.9 Th205D/MP.0042711; VV.0021421 -
VV.0021422**

389. *Văn học, nghệ thuật sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X).* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 847tr.; 24cm.

700.9597 V115H/VV.0021626 - VV.0021627

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

390. *Content và nghệ thuật Storytelling/ Bát Nhã.* - Tái bản lần thứ 2. - H.: Thế giới, 2023. - 623tr.; 21cm.

**808.543 C431V/M.0186435 - M.0186436;
MP.0042847; VN.0086231 - VN.0086232**

391. *Nhập môn lý thuyết văn học và văn hóa:* Nghệ thuật vận dụng lý thuyết phân tích tác phẩm/ *Peter Barry; Hoàng Tố Mai dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2023. - 436tr.; 24cm.

**801.95 Nh123M/M.0186272 - M.0186273;
MP.0042765; VV.0021453 - VV.0021454**

392. *Phương pháp, kỹ năng, kinh nghiệm chủ trì, tham dự hội nghị, hội thảo khoa học/ Nguyễn Văn Thành chủ biên, Fredmund Malik...* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 152tr.; 24cm.

**805.5 Ph561P/M.0186080 - M.0186081;
MP.0042680**

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

813 – *Hư cấu châu Mỹ bằng tiếng Anh*

393. *Bắt trẻ đồng xanh/ J.D.Salinger; Phùng Khánh dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 326tr.; 21cm.

**813.54 B118T/M.0186127 - M.0186128;
MP.0042702; VN.0086073 - VN.0086074**

394. *Giết con chim nhại/ Harper Lee; Ng.dịch: Huỳnh Kim*

Oanh, Phạm Viêm Phương. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 419tr.; 21cm.

**813 Gi-258C/M.0186433 - M.0186434;
MP.0042846; VN.0086229 - VN.0086230**

395. *Mọi thứ lên cao đều hội tụ:* Tập truyện ngắn/ *Flannery O'connor; Nguyễn Nguyên Phước dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 385tr.; 21cm.

**813.5 M428T/M.0186441 - M.0186442;
MP.0042850**

396. *Phía đông vườn địa đàng:* Tiểu thuyết/ *John Steinbeck, Phạm Văn dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 738tr.; 24cm.

**813.52 Ph301Đ/M.0186270 - M.0186271;
MP.0042764; VV.0021451 - VV.0021452**

397. *Vào vùng nước xoáy/ Edgar Allan Poe; Lê Minh Đức dịch.* - H.: Văn học, 2024. - 417tr.; 21cm.

**813.3 V108V/M.0186167 - M.0186168;
MP.0042715**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

398. *Anna Karenina/ Lev Tolstoy; Ng.dịch: Dương Tường, Nhị Ca.* - H.: Hội nhà văn, 2023; 24cm.

T.1. - 625tr.

**891.733 A107K/M.0186139 - M.0186140;
VV.0021405 - VV.0021406**

T.2. - 522tr.

**891.733 A107K/M.0186137 - M.0186138;
VV.0021403 - VV.0021404**

399. *Một ngày trong đời Ivan Denisovich/ Aleksander Solzhenitsyn; Ng.dịch: Thạch Chương, Trần Lương Ngọc. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 229tr.; 21cm.*

**891.73 M458N/M.0186163 - M.0186164;
MP.0042713; VN.0086081 - VN.0086082**

400. *Ngôn sứ/ Kahlil Gibran; Nguyễn Ước dịch. - Tái bản. - H.: Dân trí, 2024. - 140tr.; 21cm.*

**892.735 Ng454S/M.0186445 - M.0186446;
MP.0042852**

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

401. *Ai đem giảng sáng giải trên đồi chè: Tuyển chọn những tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí đặc sắc về mảnh đất, con người và văn hóa trà Thái Nguyên. - Thái Nguyên: Đại học Thái Nguyên, 2024. - 276tr.; 24cm.*

895.9228408 A103Đ/VV.0021745

402. *Biển xanh và những điều bình dị: Tập ký/ Đặng Thị Phương Hoa. - H.: Văn học, 2025. - 189tr.; 24cm.*

895.9228403 B305X

403. *Bốn năm sau và những trang viết về Điện Biên/ Nguyễn Huy Tưởng. - In lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 408tr.; 20cm.*

**895.92280334 B454N/M.0186729 - M.0186730 -
M.0186731 - M.0186732; MP.0042968; VN.0086357 -
VN.0086358**

404. *Bông sen vàng/ Sơn Tùng.* - Tái bản lần thứ 2. - H.: Chính
trị quốc gia Sự thật, 2024. - 416tr.; 21cm.

**895.922334 B455S/M.0186504 - M.0186505;
MP.0042876; VN.0086241 - VN.0086242**

**405. *Cao Bằng - Cội nguồn Quân đội nhân dân Việt Nam/
Đoàn Hoài Trung.*** - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 304tr.;
23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân
Việt Nam 1944-2024)

**895.9228403 C108B/LCV.0003579 -
LCV.0003580**

406. *Chạm vào ký ức: Truyện ký/ Vũ Thị Hồng.* - Tái bản lần
thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 332tr.; 23cm.. - (Văn
học viết về đề tài chiến tranh cách mạng)

**895.9228403 Ch104V/LCV.0003430 -
LCV.0003431**

407. *Chiều tà chỉ thấy cỏ xanh/ Nguyễn Phan Khiêm.* - H.:
Văn học, 2025. - 347tr.; 24cm.

895.9228408 Ch309T

**408. *Chim không hát lúc bình minh: Truyện ký/ Trúc
Phương.*** - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 23cm.. - (Kỷ
niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
1975-2025)

**895.9228403 Ch310K/LCV.0003410 -
LCV.0003411; M.0186604 - M.0186605; MP.0042920;
VV.0021646 - VV.0021647**

409. *Chuyện đời chuyện nghề/ Võ Đắc Danh.* - Tái bản có bổ sung. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 572tr.; 23cm.

**895.9228403 Ch527Đ/M.0186284 - M.0186285;
MP.0042771; VV.0021465 - VV.0021466**

410. *Chuyện vua Hàm Nghi/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 220tr.; 20cm.

**895.92234 Ch527V/M.0186349 - M.0186350;
MP.0042803; VN.0086167 - VN.0086168**

411. *Chuyện vua Quang Trung/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 260tr.; 20cm.

**895.92234 Ch527V/M.0186345 - M.0186346;
MP.0042801; VN.0086165 - VN.0086166**

412. *CM-12 phía sau kế hoạch phản gián:* Truyện ký/ Nguyễn Khắc Đức. - Tái bản lần 3, có chỉnh lý, bổ sung. - H.: Công an nhân dân, 2024. - 510tr.; 24cm.

895.92283403 C000M/VV.0021775

413. *Con đường máu lửa:* Tiểu thuyết/ Nguyễn Chí Dũng. - H.: Hồng đức, 2024. - 242tr.; 21cm.

895.92234 C429Đ

414. *Con nước tha hương:* Bút ký/ Trương Chí Hùng. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

895.9228403 C429N/LC.0017500 - LC.0017501

415. Cuộc đời trôi nổi và đau thương của Vua Lê Chiêu Thống: Truyện ký/ *Phan Trần Chúc*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 228tr.; 20cm.

**895.9228403 C514Đ/M.0186351 - M.0186352;
MP.0042804; VN.0086169 - VN.0086170**

416. Di sản văn chương Văn Miếu - Quốc Tử Giám/ Chủ biên: *Phan Văn Các, Trần Ngọc Vương*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2010. - 1164tr.; 24cm.

895.1 D300S/VV.0021759

417. Dòng ký ức bừng sáng: Hồi ký/ *Hà Minh Đức*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 181tr.; 23cm.

895.9228403 D431K/VV.0021743

418. Dòng suối không cạn: Tập truyện ngắn. - H.: Văn học, 2025. - 133tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**895.92234 D431S/M.0186704 - M.0186705 -
M.0186706; MP.0042961; VV.0021789 - VV.0021790**

419. Định hướng và những nội dung cơ bản của lý luận văn nghệ Việt Nam/ Đình Xuân Dũng chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2016. - 539tr.; 24cm.

895.92209 Đ312H/VV.0021644

420. Đường đi ra biển: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Thiện Thuật*. - Tài bản lần 1. - H.: Văn học, 2025. - 275tr.; 24cm.

**895.92234 Đ561Đ/M.0186691 - M.0186692;
VV.0021778**

421. *Giông tố*: Tiểu thuyết/ *Vũ Trọng Phụng*. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Văn học, 2023. - 363tr.; 18cm.

**895.922332 Gi-455T/M.0186520 - M.0186521;
MP.0042884; VN.0086258 - VN.0086259**

422. *Gửi thương vào nhớ*: Tản văn, tạp văn/ *Nguyễn Thị Thanh Vĩnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 21cm.

895.9228408 G553T/LC.0017514 - LC.0017515

423. *Hành trình vì hòa bình*: Hồi ức/ *Nguyễn Chí Vịnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 376tr.; 24cm.

895.9228403 H107T/LCV.0003566; VV.0021720

424. *Hồ Chí Minh - Người tin ở con người*: Thơ/ *Hải Như*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 120tr.; 21cm.

**895.92214 H450C/M.0186600 - M.0186601;
MP.0042918; VN.0086310 - VN.0086311**

425. *Hồ Chí Minh - Những vần thơ trong gông cùm*: *Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn*. - H.: Tri thức, 2024. - 280tr.; 23cm.

**895.922132 H450C/M.0186816 - M.0186817;
MP.0043009; VV.0021886 - VV.0021887**

426. *Hồ đồ*: Tiểu thuyết về đi ô xin/ *Phùng Văn Khai*. - Tái bản lần thứ nhất. - H.: Văn học, 2023. - 285tr.; 24cm.

895.92234 H450Đ/VV.0021774

427. *Lẽ thế gian*: Tản văn/ *Đỗ Trọng Khơi*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 21cm.

895.92283408

L200T/LC.0017504 - LC.0017505

428. *Lính trận*: Tiểu thuyết/ *Trung Trung Đĩnh*. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

895.922334

L312T/M.0186626 - M.0186627;

MP.0042931; VV.0021668 - VV.0021669

429. *Minh Âm*/ *Natsume Soseki; Uyên Thiểm dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 653tr.; 21cm.

895.6

M312A/M.0186169 - M.0186170;

MP.0042716

430. *Một thời biển đảo Trường Sa - Đoàn 83*/ *Hoàng Kiền*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 695tr.; 21cm.

895.9228403

M458T/VN.0086341

431. *Mưa đỏ*: Tiểu thuyết/ *Chu Lai*. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 372tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

895.922334

M551Đ/M.0186638 - M.0186639;

MP.0042937; VV.0021682 - VV.0021683

432. *Năm 1975 họ đã sống như thế*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Trí Huân*. - Tái bản lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 516tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

895.922334

N114M/LCV.0003575 -

LCV.0003576

433. *Nghiên cứu văn học Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI/ Nguyễn Thị Hiền chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 352tr.; 21cm.

**895.109 Ngh305C/M.0186234 - M.0186235;
MP.0042746; VN.0086137 - VN.0086138**

434. *Ngọn đèn dầu lạc/ Nguyễn Tuân.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 111tr.; 21cm.

**895.92233 Ng429Đ/M.0186113 - M.0186114;
MP.0042695; VN.0086063 - VN.0086064**

435. *Nguồn sáng từ cách mạng mùa thu tháng tám:* Tiểu luận văn học/ Hà Minh Đức. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 180tr.; 23cm.

895.92209 Ng517S/VV.0021755

436. *Người trước súng sau.* - H.: Văn học, 2024. - 475tr.; 24cm.

**895.92209 Ng558T/M.0186153 - M.0186154;
VV.0021419 - VV.0021420**

437. *Nhà văn Lê Lưu:* Văn chương và số phận. - H.: Văn học, 2023. - 335tr.; 24cm.

895.92209 Nh100V/VV.0021780

438. *Nhật ký trong tù bằng tiếng nước ngoài/ Hồ Chí Minh; Võ Xuân Quế sưu tầm, giới thiệu.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 192tr.; 23cm.

**895.922132 Nh124K/M.0186751 - M.0186752;
MP.0042977; VV.0021822 - VV.0021823**

439. *Những chặng đường của người thầy thuốc:* Hồi ức/
Trương Quốc Trung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 388tr.;
23cm.

**895.9228403 Nh556C/LCV.0003428 -
LCV.0003429**

440. *Những kỷ niệm về nhà thơ Tố Hữu/ Hà Minh Đức.* -
Huế: Thuận Hóa, 2020. - 123tr.; 21cm.

895.92283403 Nh556K/VN.0086335

**441. *Những nẻo đường sáng tạo thơ ở một số thi sĩ Việt Nam
nổi tiếng thời hiện đại/ Phùng Minh Hiến.*** - H.: Văn học, 2024.
- 365tr.; 24cm.

895.922109 Nh556N/VV.0021773

442. *Những văn nghệ sĩ liệt sĩ:* Ký sự chân dung/ *Chi Phan.* -
H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 194tr.; 21cm.

**895.92209 Nh556V/M.0186098 - M.0186099;
MP.0042689; VN.0086038 - VN.0086039**

443. *Niềm tin thấp sáng:* Truyện/ *Mã Thiện Đồng.* - Tp. Hồ
Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 324tr.; 21cm.

895.92234 N304T/VN.0086253

444. *Phạm Duy và Tôi:* Tự truyện/ *Nguyễn Thụy Kha.* - H.:
Văn học, 2018. - 686tr.; 24cm.

895.92283403 Ph104D/VV.0021527

445. *Phòng, chống "Diễn biến hòa bình" trong lĩnh vực văn*

học nghệ thuật. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2015. - 431tr.; 21cm.

895.92209

Ph431C/VN.0086333

446. *Rừng đôi:* Tiểu thuyết/ *Nguyễn Trọng Luân.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 191tr.; 20cm.

895.92234

R556Đ/M.0186733 - M.0186734;

VN.0086359 - VN.0086360

447. *Số đỏ/ Vũ Trọng Phụng.* - Tái bản lần thứ 4. - H.: Văn học, 2023. - 255tr.; 18cm.

895.922332

S450Đ/M.0186522 - M.0186523;

MP.0042885; VN.0086260 - VN.0086261

448. *Tác giả và tác phẩm văn học 1945-1975/ Ngô Thảo.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 372tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025)

895.92209

T101G/LCV.0003615 -

LCV.0003616; M.0186640 - M.0186641; MP.0042938;

VV.0021684 - VV.0021685

449. *Thơ Đỗ Trung Lai:* Tuyển/ *Đỗ Trung Lai.* - H.: Hội nhà văn, 2025. - 303tr.; 24cm.

895.92214

Th460Đ/M.0186693; VV.0021779

450. *Thư cho em/ Hoàng Nam Tiến.* - Tái bản. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 310tr.; 21cm.

895.9228403

Th550C/M.0186171 - M.0186172;

MP.0042717; VN.0086089 - VN.0086090

451. *Tiếng vọng hồn sông núi/ Trương Hòa Bình.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2021. - 356tr.; 24cm.

895.92214

T306V/M.0186564

452. *Trong cơn gió lốc:* Tiểu thuyết/ *Khuất Quang Thụy.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 556tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

895.922334

Tr431C/LCV.0003573 -

LCV.0003574

453. *Truyện ngắn hay và đoạt giải Văn nghệ Quân đội mới 2005-2006.* - H.: Phụ nữ, 2007. - 668tr.; 21cm.

895.92234

Tr527N/VN.0086340

454. *Trước ngưỡng cửa bình minh:* Tiểu thuyết/ *Khuất Quang Thụy.* - Tái bản lần thứ hai. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 252tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025)

895.922334

Tr557N/M.0186644 - M.0186645;

MP.0042940; VV.0021688 - VV.0021689

455. *Tuyển tập tác phẩm hay và đoạt giải cuộc thi: Truyện ngắn Lửa Mới Văn nghệ Quân đội 2018 - 2019.* - H.: Hội nhà văn, 2020. - 572tr.; 23cm.

895.92234

T527T/M.0177275 - M.0177276;

MP.0037163 - MP.0037164; VV.0021769

456. *Tự chủ văn chương sứ mệnh tự do/ Phùng Ngọc Kiên chủ biên, Đoàn Ánh Dương.* - H.: Hội nhà văn, 2023. - 415tr.; 24cm.

895.92209 T550C/M.0186274 - M.0186275;
MP.0042766; VV.0021455 - VV.0021456

457. Tư tưởng và phong cách nhà văn - Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Chuyên khảo/ Trần Đăng Suyên. - H.: Đại học Sư phạm, 2024. - 411tr.; 24cm.

895.92209 T200T/VV.0021781

458. Văn học Việt Nam thế kỷ XVIII - XIX trong bối cảnh văn hóa thời Lê Mạt - Nguyễn/ Vũ Thanh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 696tr.; 24cm.

895.92209001 V115H/M.0186556 - M.0186557;
MP.0042899; VV.0021617 - VV.0021618

459. Văn học Việt Nam từ dấu mốc đổi mới 1986 - Chuyển động, thành tựu và bản sắc: Nghiên cứu, lý luận phê bình, chân dung văn học/ Phùng Văn Khai. - H.: Văn học, 2024. - 326tr.; 24cm.

895.92209 V115H/VV.0021771 - VV.0021772

460. Về với yêu thương/ Trương Hòa Bình. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 270tr.; 24cm.

895.92214 V250V/M.0186565

461. Vua bà Triệu Ẩu: Tiểu thuyết lịch sử về bà Triệu Thị Trinh đánh giặc Ngô/ Nguyễn Tử Siêu. - Tái bản trên bản in năm 1936. - H.: Thông tấn, 2024. - 370tr.; 21cm.

895.922332 V501B/M.0186437 - M.0186438;
MP.0042848; VN.0086233 - VN.0086234

462. *Xuân muộn*: Tập truyện ngắn/ *Phố Hoa*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 184tr.; 19cm.

895.92234

X502M/LC.0017498 - LC.0017499

463. *30 năm văn học kháng chiến 1945 - 1975*/ Ngô Thảo. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 352tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

895.922090034

B100M/LCV.0003613 -

LCV.0003614; M.0186624 - M.0186625; MP.0042930; VV.0021666 - VV.0021667

464. *80 gương mặt văn nghệ sĩ quân đội*: Chân dung văn học/ *Phùng Văn Khai*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 452tr.; 24cm.

895.92209

T104M/LCV.0003496 -

LCV.0003497

900 - LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

465. *Câu chuyện nhân loại = The story of mankind*: Một lược sử sống động về loài người/ *Hendrik Willem Van Loon*; *Lê Di dịch*. - H.: Lao động, 2024. - 484tr.; 24cm.

909

C125C/M.0186486 - M.0186487;

MP.0042867; VV.0021575 - VV.0021576

466. *Thế giới đang thay đổi trật tự đa cực xuất hiện*/ Nguyễn Văn Hưởng, Nguyễn Thế Tuấn. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 303tr.; 24cm.

910 – Địa lý và du hành

467. *Địa lý hành chính và tập quán của người Việt:* Cùng 2 di cảo chưa từng công bố/ *Nguyễn Văn Huyền.* - H.: Hội nhà văn, 2023. - 304tr.; 24cm.

**911.597 Đ301L/M.0186151 - M.0186152;
MP.0042710; VV.0021417 - VV.0021418**

915 - *Địa lý và du hành trong lục địa, quốc gia, địa phương cụ thể; các thế giới ngoài trái đất*

468. *Cẩm nang du lịch - Văn hóa tâm linh Việt Nam/ Nguyễn Văn Tân biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2024. - 348tr.; 23cm.

**915.97 C120N/M.0186747 - M.0186748;
MP.0042975; VV.0021820 - VV.0021821**

469. *Tam Đảo - Đất linh thiêng miền du lịch/ Nguyễn Thái Bình, Phạm Hoàng Hải.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 200tr.; 20cm.

**915.9723 T104Đ/M.0186347 - M.0186348;
MP.0042802**

470. *Thiên nhiên Việt Nam/ Lê Bá Thảo.* - H.: Dân trí, 2024. - 363tr.; 24cm.

**915.97 Th305N/M.0186524 - M.0186525;
MP.0042886; VV.0021591 - VV.0021592**

471. *Vòng quanh Châu Á - Nam kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ*: Du ký xuất bản tại Paris năm 1899/ *Marcel Monnier*; *Ng.dịch: Hoàng Thị Hằng, Bùi Thị Hẹ*. - H.: Dân trí, 2024. - 312tr.; 24cm.

**915.04 V431Q/M.0186496 - M.0186497;
MP.0042872; VV.0021585 - VV.0021586**

950 – Lịch sử châu Á

472. *Cuộc Thập tự chinh thứ nhất*: Cội nguồn xung đột giữa Kitô giáo và Islam giáo/ *Thomas Asbridge*; *Đào Quốc Minh dịch*. - H.: Thế giới, 2024. - 488tr.; 24cm.

**956.014 C514T/M.0186484 - M.0186485;
MP.0042866; VV.0021573 - VV.0021574**

473. *Giữ yên giấc ngủ của Người*: Ký sự. - In lần thứ 12. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 216tr.; 21cm.

957.704092 Gi-550Y/LC.0017556 - LC.0017557

474. *Lịch sử Israel: Câu chuyện về sự hồi sinh của một dân tộc*/ *Daniel Gordis*; *Nguyễn Trung Kiên dịch*. - H.: Thế giới, 2023. - 556tr.; 24cm.

956.9405 L302S/VV.0021732 - VV.0021733

959 – Đông Nam Á

475. *Anh hùng Điện Biên Phùng Văn Khầu - Suốt cuộc đời theo gương Bác*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 383tr.; 24cm.

**959.704092 A107H/M.0186689 - M.0186690;
VV.0021372, VV.0021770**

476. *Ánh sáng độc lập tự do/ Suu tâm, biên soạn: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai.* - H.: Tri thức, 2025. - 168tr.; 23cm..
- (Gương sáng cho muôn đời)

**959.704092 A107S/M.0186810 - M.0186811;
MP.0043006; VV.0021880 - VV.0021881**

477. *Ba Đình: Truyện ký/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 140tr.; 20cm.

**959.703 B100Đ/M.0186594 - M.0186595;
MP.0042915**

478. *Ba lần gắn bó với đất nước Chùa Tháp: Hồi ký/ Phùng Đình Ấm.* - Tái bản lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 144tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

959.604 B100L/LCV.0003553 - LCV.0003554

479. *Bài giảng lịch sử An Nam/ Trương Vĩnh Ký; Ng. dịch: Nguyễn Thị Tươi, Trần Trung Quân.* - H.: Thế giới, 2023. - 422tr.; 24cm.

**959.7 B103G/M.0186141 - M.0186142;
MP.0042705; VV.0021407 - VV.0021408**

480. *Bản triều bạn nghịch liệt truyện/ Kiều Oánh Mậu, Trần Khải Văn dịch.* - H.: Hồng đức, 2023. - 254tr.; 21cm.

**959.702 B105T/M.0186224 - M.0186225;
MP.0042742; VN.0086127 - VN.0086128**

481. *Bảo vệ và xây dựng đất nước theo tinh thần chiến thắng*

Điện Biên Phủ. - H.: Hồng đức, 2024. - 211tr.; 19cm.. - (Điện Biên Phủ: Dấu ấn lịch sử - Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 B108V/M.0186399 - M.0186400;
MP.0042828; VN.0086203 - VN.0086204**

482. *Biệt động Sài Gòn/ Nguyễn Đức Hùng.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 271tr.; 20cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025))

**959.7043 B308Đ/M.0186683 - M.0186684 -
M.0186685; MP.0042956; VN.0086316 - VN.0086317**

483. *Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập/ Nguyễn Khắc Nguyệt.* - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 444tr.; 20cm.

**959.7043 B522K/M.0186725 - M.0186726 -
M.0186727 - M.0186728; MP.0042967; VN.0086355 -
VN.0086356**

484. *Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Sự kiện và nhân chứng/ Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn.* - H.: Tri thức, 2024. - 196tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam)

**959.704 C102M/M.0186646 - M.0186647;
MP.0042941; VV.0021690 - VV.0021691**

485. *Cao Bá Quát: Danh nhân truyện ký/ Trúc Khê.* - Tái bản trên bản in năm 1940. - H.: Thông tấn, 2024. - 167tr.; 21cm.

**959.7029092 C108B/M.0186449 - M.0186450;
MP.0042854; VN.0086237 - VN.0086238**

486. Chiến dịch Điện Biên Phủ: Tướng Giáp và "Quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy"/ Sơn Hải sưu tầm, biên soạn. - H.: Hồng đức, 2024. - 207tr.; 19cm.. - (Điện Biên Phủ: Dấu ấn lịch sử - Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Ch305D/M.0186393 - M.0186394;
MP.0042825; VN.0086197 - VN.0086198**

487. Chiến dịch tiến công đường số 9 - Khe sanh: Xuân hè 1968. - H.: Viện lịch sử quân sự, 1987. - 81tr.; 19cm.
dịch

959.7043 Ch305T/VN.0086266 - VN.0086267

488. Chiến thắng Điện Biên Phủ: Khi lòng quyết tâm cao hơn núi. - H.: Hồng đức, 2024. - 215tr.; 19cm.. - (Điện Biên Phủ: Dấu ấn lịch sử - Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Ch305T/M.0186391 - M.0186392;
MP.0042824; VN.0086195 - VN.0086196**

489. Chiến thắng Tây Nguyên 1975 và nửa thế kỷ xây dựng, phát triển Đắk Lắk: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 904tr.; 24cm.

959.704 Ch305T/VV.0021676 - VV.0021677

490. Chính quyền nhà nước trong lịch sử Việt Nam từ năm 1527 đến năm 1802/ Trần Thị Vinh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 508tr.; 24cm.

**959.7 Ch312Q/M.0186528 - M.0186529;
MP.0042888**

491. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp = President Ho Chi Minh - Biography and career.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 308tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0186588 - M.0186589;
MP.0042912; VN.0086300 - VN.0086301**

492. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng tháng Tám và Chiến dịch Điện Biên Phủ.* - Chính lý, tái bản lần thứ 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 232tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.704092 Ch500T/M.0186614 - M.0186615;
MP.0042925; VV.0021656 - VV.0021657**

493. *Chuyện nhân vật lịch sử thời Lê Mạt/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 148tr.; 20cm.

**959.702720922 Ch527N/M.0186596 - M.0186597;
MP.0042916; VN.0086306 - VN.0086307**

494. *Chuyện triều Tây Sơn/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 140tr.; 20cm.

**959.7028 Ch527T/M.0186343 - M.0186344;
MP.0042800; VN.0086163 - VN.0086164**

495. *Con đường thiên lý từ Bến Nhà Rồng đến bản Tuyên ngôn lịch sử/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 172tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.704092 C429Đ/M.0186608 - M.0186609;
MP.0042922; VV.0021650 - VV.0021651**

496. *Danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh và Nguyễn Du/ Lê Đình Cúc.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 284tr.; 21cm.

**959.70099 D107N/M.0184793 - M.0184794;
MP.0042168; VN.0085364 - VN.0085365**

497. *Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới:* Tuyển chọn tài liệu lưu trữ. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 827tr.; 24cm.

959.704092 D125Â/VV.0021756 - VV.0021757

498. *Đà Nẵng ngày tháng cũ những câu chuyện miền Nam giai đoạn 1954-1975/ Võ Hà.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2023. - 239tr.; 24cm.

**959.704 Đ100N/M.0186280 - M.0186281;
MP.0042769; VV.0021461 - VV.0021462**

499. *Đại thắng mùa Xuân/ Văn Tiến Dũng.* - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa và chỉnh lý. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

**959.7043 Đ103T/LCV.0003557 -
LCV.0003558**

500. *Đại thắng mùa Xuân/ Văn Tiến Dũng.* - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa và chỉnh lý. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

**959.7043 Đ103T/LCV.0003577 -
LCV.0003578**

501. Đại thắng mùa Xuân 1975 qua góc nhìn của người nước ngoài. - H.: Tri thức, 2025. - 187tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

959.7043 Đ103T/M.0186701 - M.0186702 - M.0186703; MP.0042960; VV.0021787 - VV.0021788

502. Điện Biên Phủ: Những kỷ ức không phai mờ/ Sơn Hải sưu tầm, biên soạn. - H.: Hồng đức, 2024. - 199tr.; 19cm.. - (Điện Biên Phủ: Dấu ấn lịch sử - Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

959.7041 Đ305B/M.0186395 - M.0186396; MP.0042826; VN.0086199 - VN.0086200

503. Điệp viên Tám Thảo/ Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 260tr.; 21cm.

959.7043092 Đ307V/M.0186516 - M.0186517; MP.0042882

504. Đường về Tổ quốc/ Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn. - H.: Tri thức, 2024. - 212tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

959.704092 Đ561V/M.0186610 - M.0186611; MP.0042923; VV.0021652 - VV.0021653

505. Hồ Chí Minh - Biểu tượng của nhân cách, đạo đức và lý tưởng cao cả nhất/ Sưu tầm, biên soạn: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai. - H.: Tri thức, 2025. - 188tr.; 23cm.. - (Gương sáng cho muôn đời)

959.704092 H450C/M.0186812 - M.0186813; MP.0043007; VV.0021882 - VV.0021883

506. *Hồ Chí Minh - Từ Pác Bó đến Ba Đình/ Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn.* - H.: Tri thức, 2024. - 204tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.704092 H450C/M.0186616 - M.0186617;
MP.0042926; VV.0021658 - VV.0021659**

507. *Hồi ức Sài Gòn thời chiến tranh/ Triệu Quốc Mạnh.* - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 198tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025))

**959.779 H452U/M.0186680 - M.0186681 -
M.0186682; MP.0042955; VV.0021737 - VV.0021738**

508. *Hướng tiến công Sài Gòn - Gia Định (Năm 1968).* - H.: [k.nxb], 1988. - 92tr; 19cm. - (Lưu hành nội bộ)

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

959.7043 H561T/VN.0086262 - VN.0086263

509. *Hướng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân ở Trị - Thiên - Huế.* - H.: [k.nxb], 1988. - 111tr; 19cm

ĐTTS ghi: Bộ Quốc Phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

959.7043 H561T/VN.0086264 - VN.0086265

510. *Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm:* Hồi ký/ *Trần Văn Trà.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 460tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

**959.704 K258T/LCV.0003609 - LCV.0003610;
M.0186612 - M.0186613; MP.0042924; VV.0021654 -
VV.0021655**

511. *Kháng chiến chống Mỹ - Bản anh hùng ca kỳ diệu của cách mạng Việt Nam.* - H.: Tri thức, 2025. - 167tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025)

**959.7043 Kh106C/M.0186720 - M.0186721 -
M.0186722; MP.0042966; VV.0021808 - VV.0021809**

512. *Kỷ niệm cứu quốc quân/ Chu Văn Tấn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2024)

959.704 K600N/LCV.0003555 - LCV.0003556

513. *Ký ức không phai:* Tư liệu lịch sử và câu chuyện của cán bộ, học sinh miền Nam trên đất Bắc. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 448tr.; 23cm.

959.7042 K600U/VV.0021798

514. *Lao động di cư trong lịch sử Việt Nam thời Pháp thuộc:* Sách tham khảo/ *Chủ biên: Eric Guerassimoff, Andrew Hardy,...; Thanh Thư dịch.* - H.: Hồng đức, 2024. - 398tr.; 24cm.

**959.703 L108Đ/M.0186498 - M.0186499;
MP.0042873; VV.0021587 - VV.0021588**

515. *Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên 1917/ Đào Trinh Nhất.* - Tái bản trên bản in năm 1957. - H.: Thông tấn, 2024. - 141tr.; 21cm.

959.703092 L561N/M.0186447 - M.0186448;
MP.0042853; VN.0086235 - VN.0086236

516. *Mặt trận dân tộc giải phóng - Chính phủ cách mạng lâm thời tại Hội nghị Pari về Việt Nam*: Hồi ức. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023. - 659tr.; 24cm.

959.7043322 M118T/VV.0021725 - VV.0021726

517. *Một vùng Yên Thế*/ Nguyễn Xuân Cần, Anh Vũ. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 384tr.; 21cm.

959.725 M458V/M.0186592 - M.0186593;
MP.0042914; VN.0086304 - VN.0086305

518. *Nam Kỳ qua Tân Văn tuần báo 1934-1936*/ Võ Hà sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 304tr.; 23cm.

959.70305 N104K/M.0186286 - M.0186287;
MP.0042772; VV.0021467 - VV.0021468

519. *Năm đời Tổng thống Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam*/ Bùi Hạnh Cần. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 188tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025)

959.7043 N114Đ/M.0186695 - M.0186696 -
M.0186697; MP.0042958; VV.0021783 - VV.0021784

520. *Ngàn năm văn hiến quốc gia Việt Nam = Thousand years of VietNam national civilization*. - Xuất bản lần 2, có bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 623tr.; 25cm.

**959.7 Ng105N/M.0186463 - M.0186464 -
M.0186465; MP.0042855 - MP.0042856; VV.0021555 -
VV.0021556**

521. *Nguyễn Tri Phương*: Truyện ký/ *Phan Trần Chúc*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 118tr.; 20cm.

**959.7029092 Ng527T/M.0186508 - M.0186509;
MP.0042878; VN.0086245 - VN.0086246**

522. *Người anh hùng trong trái tim nhân loại*/ *Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn*. - H.: Tri thức, 2024. - 256tr.; 23cm.. - (Gương sáng cho muôn đời)

**959.704092 Ng558A/M.0186802 - M.0186803;
MP.0043002; VV.0021872 - VV.0021873**

523. *Nhân chứng và lịch sử*: Cuốn sách này là một hành trình khám phá lịch sử qua lời kể của những nhân chứng/ *Hồ Sơn Đài*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 352tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**959.704 Nh121C/LC.0017614 - LC.0017615;
M.0186707 - M.0186708 - M.0186709; MP.0042962;
VV.0021791 - VV.0021792**

524. *Những bài học từ lịch sử*/ *Phùng Văn Khai, Hoàng Liên Sơn*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 307tr.; 24cm.

959.7 Nh556B/VV.0021776 - VV.0021777

525. *Những ký ức mang theo*: Hồi ức/ *Hà Sỹ Đồng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 500tr.; 24cm.

959.70442092 Nh556K/LCV.0003492 -
LCV.0003493

526. *Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử các triều đại Việt Nam.* - H.: Hồng đức, 2024. - 211tr.; 21cm.

959.7 Nh556T/M.0186385 - M.0186386;
MP.0042821; VN.0086189 - VN.0086190

527. *Phan Đình Phùng - Một nhà lãnh đạo 10 năm kháng chiến (1885-1895) ở Nghệ Tĩnh/ Đào Trinh Nhất.* - Tái bản trên bản in năm 1957. - H.: Thông tấn, 2024. - 317tr.; 21cm.

959.703092 Ph105Đ/M.0186584 - M.0186585;
MP.0042910; VN.0086295 - VN.0086296

528. *Phan Huy Lê di cảo:* Nhận thức lịch sử Việt Nam/ Phan Huy Lê. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 736tr.; 24cm.

959.7 Ph105H/M.0186315 - M.0186316;
MP.0042786; VV.0021497 - VV.0021498

529. *Suốt đời học Bác.* - H.: Kim Đồng, 2020. - 152tr.; 19cm..
- (Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

959.704092 S519Đ/VN.0086331

530. *Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30.4.1975-30.4.2025)/ Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 115tr.; 19cm.

959.7043 T103L/M.0186716 - M.0186717 -
M.0186718; MP.0042965; VN.0086351 - VN.0086352 -
VN.0086353

531. Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7.5.1954 - 7.5.2024)/ Nguyễn Văn Đức chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 80tr.; 19cm.

**959.704 T103L/LC.0017355 - LC.0017356;
M.0186413 - M.0186414; MP.0042837; VN.0086211 -
VN.0086212**

532. Thanh Hóa với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ và học sinh miền Nam tập kết ra Bắc - 70 năm sâu nặng nghĩa tình. - Thanh Hóa: Nxb. Thanh Hóa, 2024. - 640tr.; 24cm.

959.7042 Th107H/VV.0021800

533. Theo dấu chân người: Truyện ký/ Trình Quang Phú. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 570tr.; 21cm.

959.704092 Th205D/VN.0086342

534. Thời đại Hồ Chí Minh - Một thời đại mới trong lịch sử Việt Nam/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 180tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1945 - 2025)

**959.704 Th462Đ/M.0186606 - M.0186607;
MP.0042921; VV.0021648 - VV.0021649**

535. Thời đại kim khí ở các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Lai Châu: Sách chuyên khảo/ Trịnh Sinh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 300tr.; 24cm.

**959.717 Th462Đ/M.0186550 - M.0186551;
MP.0042896; VV.0021611 - VV.0021612**

536. Thượng tướng Phùng Thế Tài thân thế, cuộc đời và sự

***nghiệp - Kỷ niệm 100 năm ngày sinh 1920 - 2020/ Phạm Minh
Thế. - H.: Văn học, 2021. - 490tr.; 24cm.***

959.704092 Th561T/VV.0021643

**537. *Trần Quốc Tuấn - Vị thánh tướng hiển minh/ Phùng
Văn Khai. - H.: Lao động, 2016. - 142tr.; 19cm.***

959.7024092 Tr121Q/VN.0086329

**538. *Truyện về Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng/ Cho
Chulhyeon; Ng.dịch: Ngô Vân Anh, Nghiêm Thị Thu Hương,
Trần Thị Bích Phượng. - H.: Thông tấn, 2024. - 320tr.; 23cm.***

959.704092 Tr527V/VV.0021638

**539. *Tuyên ngôn độc lập năm 1945 ý nghĩa, giá trị và sự
trường tồn. - H.: Hà Nội, 2024. - 156tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80
năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)***

**959.7041 T527N/M.0186618 - M.0186619;
MP.0042927; VV.0021660 - VV.0021661**

**540. *Tuyên Quang trong tâm nhìn chiến lược của Chủ tịch
Hồ Chí Minh: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Chính trị Quốc
gia Sự thật, 2020. - 299tr.; 24cm.***

959.7041 T527Q/M.0186671 - M.0186672

**541. *Từ Buôn Ma Thuật đến Sài Gòn/ Huỳnh Nghi. - In lần 3.
- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 211tr.; 20cm.. - (Kỷ niệm
50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2025))***

**959.7043 T550B/M.0186677 - M.0186678 -
M.0186679; MP.0042954; VN.0086314 - VN.0086315**

542. *Từ Điện Biên Phủ đến Gio-ne-vơ 1954.* - H.: Hồng đức, 2024. - 215tr.; 19cm.. - (Điện Biên Phủ: Dấu ấn lịch sử - Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 T550Đ/M.0186397 - M.0186398;
MP.0042827; VN.0086201 - VN.0086202**

543. *Tự Đức (Lời trần tình của Hoàng đế Việt Nam)/ Vũ Ngọc Khánh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 172tr.; 20cm.

**959.7029092 T550Đ/M.0186598 - M.0186599;
MP.0042917; VN.0086308 - VN.0086309**

544. *Từ phong trào Đồng khởi đến Đại thắng mùa Xuân 1975/ Vũ Như Khôi, Nguyễn Văn Trường, Lê Thị Hồng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 188tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**959.7043 T550P/M.0186698 - M.0186699 -
M.0186700; MP.0042959; VV.0021785 - VV.0021786**

545. *Từ sông Bến Hải đến Dinh Độc Lập = From Ben Hai river to the Independence place/ Hoàng Đan.* - H.: Thông tấn, 2025. - 399tr.; 21cm.

**959.7043 T550S/M.0186710 - M.0186711 -
M.0186712; MP.0042963; VN.0086345 - VN.0086346 -
VN.0086347**

546. *Từ Toàn quốc kháng chiến đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử - Những dấu ấn phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam/ Phạm Hữu Thắng.* - H.: Quân đội nhân dân,

2025. - 228tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**959.704 T550T/M.0186628 - M.0186629;
MP.0042932; VV.0021670 - VV.0021671**

547. *Từ trận Phai Khắt, Nà Ngần đến Chiến dịch Hồ Chí Minh/ Dương Đình Lập.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 376tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**959.7043 T550T/LCV.0003611 -
LCV.0003612; M.0186632 - M.0186633; MP.0042934;
VV.0021674 - VV.0021675**

548. *Vĩ nhân trong ánh sáng đời thường/ Vũ Thị Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Tri thức, 2025. - 192tr.; 23cm.. - (Gương sáng cho muôn đời)

**959.704092 V300N/M.0186804 - M.0186805;
MP.0043003; VV.0021874 - VV.0021875**

549. *Vua chúa Việt và những điều chưa biết/ Lê Tiên Long.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 240tr.; 23cm.

**959.7 V501C/M.0186288 - M.0186289;
MP.0042773; VV.0021469 - VV.0021470**

550. *Vua Minh Mạng: Sách tham khảo/ Marcel Gaultier; Đỗ Hữu Thanh dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 224tr.; 24cm.

**959.7029092 V501M/M.0186488 - M.0186489;
MP.0042868; VV.0021577 - VV.0021578**

551. *Vùng đất Nam Bộ - Từ cội nguồn đến thế kỷ VII/ Chủ*

biên: Vũ Minh Giang, Nguyễn Việt. - H.: Tri thức, 2024. - 294tr.; 23cm.

**959.7 V513Đ/M.0186818 - M.0186819;
MP.0043010; VV.0021888 - VV.0021889**

552. *Xe tăng trong chiến tranh ở Việt Nam:* Lịch sử nhìn từ tháp pháo/ *Nguyễn Khắc Nguyệt.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 323tr.; 20cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025))

**959.7043 X200T/M.0186686 - M.0186687 -
M.0186688; MP.0042957; VN.0086318 - VN.0086319**

553. *Xuân giải phóng:* Ký sự/ *Phan Hàm.* - In lần thứ 4. - H.: Quân đội nhân dân, 2024; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

T.1: Trước giờ vào trận. - 244tr.

**959.7043 X502G/LCV.0003617 -
LCV.0003618; M.0186622 - M.0186623; MP.0042929;
VV.0021664 - VV.0021665**

T.2: Mở màn và kết thúc. - 360tr.

**959.7043 X502G/LCV.0003619 -
LCV.0003620; M.0186634 - M.0186635; MP.0042935;
VV.0021678 - VV.0021679**

554. *80 năm mùa thu cách mạng/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 144tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.7041 T104M/M.0186620 - M.0186621;
MP.0042928; VV.0021662 - VV.0021663**

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Hồ Chí Minh -Ánh sáng độc lập tự do/ Suu tầm, biên soạn: Vũ Thị Kim Yến, Trần Thị Thanh Mai. - H.: Tri thức, 2025. - 168tr.; 23cm.. - (Gương sáng cho muôn đời)

**959.704092 A107S/M.0186810 - M.0186811;
MP.0043006; VV.0021880 - VV.0021881**

Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam – không chỉ là người khai sáng con đường cách mạng đúng đắn, mà còn là ngọn đuốc soi sáng cho toàn thể dân tộc trên hành trình giành lại độc lập, tự do. Tư tưởng, đạo đức và tấm gương hy sinh của Người đã trở thành ánh sáng dẫn đường cho hàng triệu con tim yêu nước, hun đúc tinh thần kiên cường, bất khuất của cả một dân tộc. Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 không chỉ khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà còn khẳng định quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi người dân Việt Nam.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ánh sáng độc lập, tự do – đã và đang soi sáng đường đi cho những ai đang đấu tranh cho hòa bình, độc lập thật sự. Tư tưởng “không có gì quý hơn độc lập tự do” của Người vừa có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, mang giá trị nhân văn sâu sắc, vừa là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Cuốn sách “Hồ Chí Minh - Ánh sáng độc lập tự do” của tác giả Vũ Thị Kim Yến và Tiến sĩ Trần Thị Mai sưu tầm, biên soạn gồm 2 phần:

Phần I: Nguyên Ái Quốc - Hồ Chí Minh trên hành trình đấu tranh giành độc lập tự do ghi lại hành trình Hồ Chí Minh từ người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức, lãnh đạo Cách mạng Tháng

Tám thắng lợi và sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa (1930-1945);

Phần II: Chủ tịch Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại gồm các câu chuyện kể để giúp người đọc cảm nhận rõ hơn về vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta. Từ đó, biết trân trọng hơn từng phút giây được sống và làm theo lời Bác – Người đã dành trọn đời, tâm huyết của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

02. Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập/ Nguyễn Khắc Nguyệt. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 444tr.; 20cm.

959.7043 B522K/M.0186725 - M.0186726 - M.0186727 - M.0186728; MP.0042967; VN.0086355 - VN.0086356

Cuốn sách "Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập" là một tác phẩm ghi lại một trong những chặng đường lịch sử hào hùng nhất của dân tộc Việt Nam - cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Nhằm khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc Việt Nam, Nhà xuất bản Trẻ xuất bản cuốn sách "Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập".

Cuốn sách là bút ký của một chiến sĩ trong Đại đội 4 kể về những chiếc xe tăng 843 và 390 của Đại đội 4 thuộc Lữ đoàn xe tăng 203 đã húc đổ cánh cổng Dinh Độc Lập và đại đội trưởng Bùi Quang Thận đã kéo lá cờ bách chiến bách thắng của dân tộc Việt Nam lên nóc Dinh Độc Lập ngày 30 tháng năm 1975. Nhưng mấy ai biết được hành trình mà Đại đội 4 ấy đã đi qua từ lúc rời khỏi hậu phương miền Bắc vào Nam chiến đấu để đến được cái đích. Hành trình đó trải qua biết bao mất mát,

hy sinh, anh hùng và hèn nhát, cao thượng và thấp hèn, vinh quang và cay đắng...

03. Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Sự kiện và nhân chứng/ Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn. - H.: Tri thức, 2024. - 196tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam)

**959.704 C102M/M.0186646 - M.0186647;
MP.0042941; VV.0021690 - VV.0021691**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những dấu mốc chói lọi nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chỉ trong vòng nửa tháng (từ 14 đến 28/8/1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân, chấm dứt ách thống trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và phát xít Nhật, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà xuất bản Tri thức xuất bản cuốn sách "Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Sự kiện và nhân chứng". Cuốn sách giới thiệu tổng quan về xã hội Việt Nam trước cách mạng như: tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế Việt Nam từ cuối thế kỷ 19, quá trình tìm đường cứu nước của Người thanh niên Nguyễn Ái Quốc; các phong trào đấu tranh cách mạng và Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945: cao trào cách mạng 1930-1931, cao trào kháng Nhật cứu nước,... những sự kiện và nhân chứng lịch sử: Bác về Tân Trào, Đoàn Đại biểu Hà Nội đi dự Đại hội đại biểu quốc dân...

04. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng tháng Tám và Chiến dịch Điện Biên Phủ. - Chính lý, tái bản lần thứ 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 232tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

959.704092 Ch500T/M.0186614 - M.0186615; MP.0042925; VV.0021656 - VV.0021657

“Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng Tháng Tám và Chiến dịch Điện Biên Phủ” là một tác phẩm tập trung phân tích vai trò lãnh đạo và tư tưởng chiến lược của Bác Hồ trong hai sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam. Đã có nhiều công trình biên soạn về tiểu sử, những mốc quan trọng trong cuộc đời, những chặng đường cách mạng của Người được trình bày bằng nhiều thể loại như niên biểu, biên niên sự kiện, biên niên tiểu sử, tiểu sử khoa học...

Với mục đích giúp người đọc hiểu rõ hơn về vai trò lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược của Bác Hồ trong việc giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc. Nhà xuất bản Hà Nội xuất bản cuốn sách “Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng tháng Tám và Chiến dịch Điện Biên Phủ”. Nội dung cuốn sách được biên soạn dựa trên những tư liệu, tài liệu đã xác minh, sắp xếp theo trình tự thời gian diễn ra các hoạt động trong cuộc sống đời thường cũng như trong sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ lúc sinh thời đến năm 1969; trình bày vắn tắt tiểu sử, sự nghiệp trước năm 1945 và sau năm 1954, phần nội dung cơ bản là những sự kiện chính yếu trong giai đoạn 1945-1954 của danh nhân Hồ Chí Minh.

05. Con đường thiên lý từ Bến Nhà Rồng đến bản Tuyên ngôn lịch sử/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 172tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.704092 C429Đ/M.0186608 - M.0186609;
MP.0042922; VV.0021650 - VV.0021651**

Ngày mùng 5/6/1911, Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đó với tên gọi Văn Ba đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Đó là một quyết định lịch sử, đã tạo nên những thay đổi có tính chất bước ngoặt của cách mạng Việt Nam. Sau những tháng ngày bôn ba lao động kiếm sống và miệt mài học tập, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, mở ra chân trời mới cho cách mạng Việt Nam. Giải phóng dân tộc gắn liền với cứu nước, cứu dân; Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 vĩ đại.

Nhân kỷ niệm 80 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cuốn sách “Con đường thiên lý từ Bến Nhà Rồng đến bản Tuyên ngôn lịch sử” được biên soạn nhằm hiện lại hành trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ 1911-1945. Sau phần tóm tắt về quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác giả còn sưu tầm, biên soạn những mẫu chuyện, những bài viết, nghiên cứu về Người trong giai đoạn này. Đó là những hồi ức, kỷ niệm cảm động của Người cũng như của một số đồng chí lão thành cách mạng từng được sống, chiến đấu, từng được tiếp xúc với Người. Qua đó nhằm làm sáng tỏ hơn nữa tư tưởng, đường lối cách mạng, những cống hiến to lớn của Người đối với lịch sử dân tộc Việt Nam.

06. Kháng chiến chống Mỹ - Bản anh hùng ca kỳ diệu của cách mạng Việt Nam. - H.: Tri thức, 2025. - 167tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025)

959.7043 Kh106C/M.0186720 - M.0186721 - M.0186722; MP.0042966; VV.0021808 - VV.0021809

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là bản anh hùng ca vĩ đại nhất của thế kỷ 20. Không phải vì chúng ta thắng một cường quốc, mà vì chúng ta đã chiến thắng bằng sức mạnh tinh thần, bằng trái tim yêu nước cháy bỏng của toàn dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta là bản hùng ca kỳ diệu của cách mạng Việt Nam, đồng thời là bản hùng ca vĩ đại của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, của cả loài người tiến bộ và cũng là bản hùng ca của thời đại chúng ta.

Nhằm góp phần truyền cảm hứng sống, hun đúc bản lĩnh và định hình lý tưởng cho tương lai của thế hệ hôm nay và mai sau. Nhà xuất bản Tri thức xuất bản cuốn sách “Kháng chiến chống Mỹ - Bản anh hùng ca kỳ diệu của cách mạng Việt Nam”. Cuốn sách trình bày những sự kiện tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với mốc son của ba mùa Xuân lịch sử: mùa Xuân 1960 (Đồng Khởi), mùa Xuân Mậu Thân 1968 (đuổi Mỹ), và mùa Xuân 1975 (Toàn thắng); nêu ý nghĩa và tầm vóc vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là chiến thắng của hàng nghìn năm văn hiến, của sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, của lòng yêu nước và tinh thần quật khởi được hun đúc qua bao đời, của trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam biết kết hợp sức mạnh của dân tộc và thời đại, của sự đoàn kết quốc tế với các đảng anh em.

07. Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử các triều đại Việt Nam. - H.: Hồng đức, 2024. - 211tr.; 21cm.

**959.7 Nh556T/M.0186385 - M.0186386;
MP.0042821; VN.0086189 - VN.0086190**

Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã phải trải qua rất nhiều cuộc chiến đấu để chống lại quân xâm lược. Một dân tộc nhỏ luôn phải chống chọi với những thế lực xâm lăng hùng mạnh gấp nhiều lần, chúng ta đã phải dùng máu xương của mình để chiến đấu bảo vệ đất nước. Trong hoàn cảnh lịch sử như vậy đã tạo nên những nhà quân sự kiệt xuất, với nghệ thuật quân sự thông minh, linh hoạt đã khiến kẻ thù phải khiếp sợ, cuối cùng dân tộc ta đã chiến thắng.

Cuốn sách “Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử các triều đại Việt Nam” gồm những bài viết giới thiệu, phân tích những trận đánh nổi tiếng theo tiến trình thời gian, như: trận đánh Đầm Dạ Trạch (năm 547); 3 Trận đánh trên sông Bạch Đằng (năm 938, năm 981 và năm 1288); Trận thủy chiến Đông Kinh; Trận chiến sông Như Nguyệt; Chiến lược Bình Lệ Nguyên; Trận Vạn Kiếp- Lục Đầu; Trận Tây Kết (1285); Trận Vân Đồn; Chi Lăng- Xương Giang; Trận Rạch Gầm- Xoài Mút; Trận Ngọc Hồi- Đống Đa (1789)...

08. Thời đại Hồ Chí Minh - Một thời đại mới trong lịch sử Việt Nam/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 180tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1945 - 2025)

**959.704 Th462Đ/M.0186606 - M.0186607;
MP.0042921; VV.0021648 - VV.0021649**

"Thời đại Hồ Chí Minh" là cách gọi thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến nay, khi Việt Nam bước vào kỷ

nguyên độc lập, tự do, dưới ánh sáng tư tưởng và sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó không chỉ là một dấu mốc lịch sử, mà còn là một cuộc chuyển mình vĩ đại của cả dân tộc, từ một đất nước thuộc địa yếu kém thành quốc gia độc lập, có tiếng nói trên trường quốc tế. Góp phần ôn lại một thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc, kết tinh ý chí độc lập, tinh thần yêu nước và tư tưởng nhân văn cao cả, Nhà xuất bản Hà Nội xuất bản cuốn sách Thời đại Hồ Chí Minh - Một thời đại mới trong lịch sử Việt Nam.

Cuốn sách ghi lại những sự kiện lịch sử có tính chất bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa nhân dân ta vững bước tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội. Cuốn sách cũng một lần nữa khẳng định, dù Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa nhưng tư tưởng, đường lối cùng với tình thương yêu bao la của Người để lại cho nhân dân ta vẫn còn sức sống bất diệt. Những tư tưởng ấy, tình yêu thương ấy vẫn sáng chói và soi đường cho chúng ta bước tiếp trong công cuộc phát triển phồn vinh và hội nhập quốc tế.

09. Tuyên ngôn độc lập năm 1945 ý nghĩa, giá trị và sự trường tồn. - H.: Hà Nội, 2024. - 156tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.7041 T527N/M.0186618 - M.0186619;
MP.0042927; VV.0021660 - VV.0021661**

Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử vô cùng quan trọng, không chỉ với dân tộc Việt Nam mà còn có giá trị lớn trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Ngày 2/9/1945, trên Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ

nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Góp phần tuyên truyền về ý nghĩa, giá trị và sự trường tồn của Bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, Nhà xuất bản Hà Nội xuất bản cuốn sách "Tuyên ngôn độc lập năm 1945 ý nghĩa, giá trị và sự trường tồn".

Cuốn sách không chỉ giới thiệu với bạn đọc về quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập, những câu chuyện kể, những hồi ức về các sự kiện lịch sử hào hùng đó của dân tộc, mà còn cung cấp những bài viết, bài nghiên cứu có giá trị về ý nghĩa và sức sống trường tồn của bản Tuyên ngôn độc lập. 80 năm đã trôi qua, nhưng bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 vẫn còn vang vọng mãi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, thể hiện rõ chân lý chính nghĩa, pháp lý đanh thép và đạo lý cao cả của dân tộc Việt Nam. Ánh sáng của Tuyên ngôn độc lập đã khơi nguồn sáng tạo và soi sáng con đường cách mạng Việt Nam hướng lên tầm cao mới trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

10. 80 năm mùa thu cách mạng/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 144tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**959.7041 T104M/M.0186620 - M.0186621;
MP.0042928; VV.0021662 - VV.0021663**

80 năm về trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam triệu người như một, đã nhất tề vùng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

Góp phần giúp bạn đọc hiểu rõ hơn tầm vóc vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945, hiểu rõ về giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng Tháng Tám đã mang lại. Cuốn sách "80 năm mùa thu cách mạng" tái hiện một cách sinh động cuộc vận động Cách mạng tháng Tám đầy gian lao, thử thách của nhân dân ta từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trực tiếp chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam trải qua các cao trào cách mạng năm 1930-1931, rồi 1936-1939 đến 1939-1945; qua đó giúp bạn đọc có cái nhìn tổng thể và hiểu thêm về sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc đoán định đúng tình hình và nắm bắt thời cơ, đưa ra những quyết định chính xác về tổ chức, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để giành thắng lợi quyết định bằng tinh thần tự lực, tự cường của chính nhân dân Việt Nam.

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
000 -	Khoa học máy tính, thông tin và tác phẩm tổng quát	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	6
200 -	Tôn giáo.....	9
300 -	Khoa học xã hội.....	11
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	50
400 -	Ngôn ngữ.....	75
600 -	Công nghệ.....	77
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	84
800 -	Văn học.....	85
900 -	Lịch sử và địa lý.....	99
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH	118
1.	Hồ Chí Minh -Ánh sáng độc lập tự do.....	118
2.	Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập	119
3.	Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Sự kiện và nhân chứng...	120
4.	Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng tháng Tám và Chiến dịch Điện Biên Phủ	121
5.	Con đường thiên lý từ Bến Nhà Rồng đến bản Tuyên ngôn lịch sử.....	122
6.	Kháng chiến chống Mỹ - Bản anh hùng ca kỳ diệu của cách mạng Việt Nam	123
7.	Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử các triều đại Việt Nam.....	124
8.	Thời đại Hồ Chí Minh - Một thời đại mới trong lịch sử Việt Nam	124
9.	Tuyên ngôn độc lập năm 1945 ý nghĩa, giá trị và sự trường tồn.....	125
10.	80 năm mùa thu cách mạng.....	126

